

GỖ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỖ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 99 - Tháng 4. 2018
No. 99 - April, 2018

**KHỬ NHIỆM GỖ
TẢI SỬ DỤNG:
NÂNG CAO
VÒNG ĐỜI GỖ**

**Xuất khẩu gỗ 2018:
Cơ hội đan xen
thách thức
Timber export in 2018:
Opportunities
blend Challenges**



22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn



Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt

SIÊU THỊ GỖ TÂY

MÔ HÌNH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU
CHUYÊN NGHIỆP ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM



ĐC: Đường Điều Xiển, Tổ 8, Khu phố 9, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
www.tavicowood.com

☎ 0251.3888.100
012.555.555.95



Trục dao xoắn thay thế cho
dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

↑
trên 50%

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>



Thư toà soạn Letter of Editors

Thưa Quý độc giả!

Với mục tiêu xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2018 là 9 tỉ USD và đồ gỗ tiêu dùng trong nước là đạt 1,7 tỉ USD, thì ngành gỗ Việt Nam sẽ phải chuẩn bị một tư thế sẵn sàng để đạt được con số trên. Đó là một mục tiêu cần có sự cam kết của tất cả các bên liên quan, cơ quan quản lý, các Hiệp hội, các doanh nghiệp chế biến gỗ, các nhà nhập khẩu nguyên liệu, các làng nghề và bất kì đối tượng nào tham gia vào quá trình này về việc sử dụng nguồn nguyên liệu hợp pháp.

Một cam kết nhỏ, nhưng có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển chung của ngành trong năm nay và nhiều năm tới. Sự hợp pháp bắt đầu từ chính các cơ sở chế biến trong làng nghề như chúng ta đã nhắc đến thời gian qua. Tuân thủ các qui định của các hiệp định được kí kết giữa Việt Nam với các đối tác trên thế giới, chính là cách đơn giản nhất để tạo ra một tâm thế vững vàng cho sự phát triển của ngành.

Để đáp ứng được nhu cầu và con số đặt ra cho kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm đặt ra thì việc đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp và sạch cho các doanh nghiệp chế biến luôn được ưu tiên hàng đầu và nâng cao năng suất lao động để cạnh tranh với các nước trong khu vực. Và để đảm bảo nguồn nguyên liệu sạch ngoài thực hiện nhập khẩu gỗ hợp pháp từ các nước trên thế giới, các bên liên quan cũng cần hướng đến việc phát triển nguồn gỗ nguyên liệu trong nước có chứng chỉ FSC và PEFC phục vụ cho chế biến gỗ.

Thưa Quý độc giả!

Với con số mục tiêu là 9 tỉ USD trong năm 2018 và định hướng tới năm 2025 đạt tới con số 25 tỉ, các doanh nghiệp đã nhìn thấy rằng, chúng ta đang hướng đến giá trị sản xuất và quyết tâm hướng tới giá trị thương hiệu, giá trị thương mại, và giá trị thiết kế. Và chúng ta luôn có tư thế sẵn sàng để chiến đấu, và chiến đấu phải thành công, đặt ra mục tiêu là phải đạt được, nhưng không nên hão huyền mà phải bằng phương pháp. Bắt đầu từ việc nhỏ là bảo đảm tính hợp pháp, chính danh, trước khi bắt tay vào thực hiện mục tiêu của mình.

Dear readers,

The 2018 target exports US\$9 billion in timber and wood products and gets US\$1.7 billion in domestic consumed furniture, Vietnamese timber industry will have to prepare a willingness to reach the above target. Those targets requires the commitment of all stakeholders, administrators, associations, woodworking enterprises, raw material importers, craft villages and others which engage in this process on the use of legal material sources.

Although it is a small commitment, but it has a big significance to the overall development of the industry this year and many following years. The legitimacy begins from the processing establishments in the craft villages as mentioned for the past time. Complying with the provisions of the signed agreements between Vietnam and its partners in the world, it is the simplest way to create a stable position for the development of the industry.

In order to meet the demand and get the target for export turnover of timber and wood products, ensuring the legal and clean timber materials for processing enterprises always take priority and improving the labor productivity competes with other countries in the region. In order to ensure the clean materials, besides importing timber legally from other countries in the world, stakeholders also need to develop a domestic material sources which achieved the FSC and PEFC to serve for processing wood.

Dear readers,

For the target of US\$9 billion in 2018 and US\$25 billion in 2025, businesses have seen that we are moving towards manufacturing value and striving for brand value, commercial value and design value. And we always have a willingness to fight, and fighting for success, the target is to achieve, but it must have methods. It starts from assuring the legitimacy, having origin before making the target.



Chief of Editor Board	
Trưởng ban biên tập	NGUYỄN TÔN QUYỀN
Editor in Chief	
Tổng biên tập	PHẠM TÚ
Advisors	ĐỖ XUÂN LẬP
Cố vấn	ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT VŨ HUY ĐẠI
Responsible for content	
Phụ trách nội dung	BAN BIÊN TẬP
Member of Editor Board	
Ủy viên	NGÔ SỸ HOÀI LÊ KHẮC CỎI CAO XUÂN THANH
Chief of Office	
Chánh văn phòng	CAO CẨM
Translator	
Biên dịch	TRAN HOA
Art Direction	
Thiết kế mỹ thuật	HỒNG NGÂN

GỖ VIỆT MAGAZINE
189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84 024) 6278 2122/3783 3016
Fax: (84 024) 3783 3016
Email: info@goviet.org.vn
Website: www.goviet.org.vn

In tại
Công ty Cổ phần truyền thông In Việt

Publication Licence No 322/GP - BT TT delivered 31/10/2014
by Ministry of Information and Communications, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số
322/GP - BT TT T Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa 1: Nguyên liệu gỗ và sản phẩm gỗ
(nguồn: Woodland)

MỤC LỤC CONTENT

Số 99 - Tháng 4, 2018
No. 99 - April, 2018



VẤN ĐỀ HỒM NAY CURRENT ISSUES

- 6 Xuất khẩu gỗ 2018: Cơ hội đan xen thách thức
- 8 Timber export in 2018: Opportunities blend Challenges
- 10 Giá gỗ nguyên liệu: Thấp thỏm chờ giá tăng
- 12 Timber material price: Waiting for increased price

TIN TỨC NEWS

PHONG CÁCH STYLE

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP BUSSINESS CORNER

- 30 Tàn Đại Việt: Bạn đồng hành tin cậy

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SUSTAINABILITY

- 32 Cấp phép FLEGT: Những bài học từ Indonesia
- 34 Khử nhiễm gỗ tái sử dụng: Nâng cao vòng đời gỗ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ TIMBER MARKET INFORMATION

CÁC LOẠI GỖ NHẬP KHẨU PHỔ BIẾN POPULAR IMPORTED TIMBER

ĐỊA CHỈ TIN CẬY YELLOW PAGES

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG TRADING OPPORTUNITIES

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP EXPORT & IMPORT

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2018 EVENT CALENDAR 2018

Ban Biên tập Tạp chí Gỗ Việt

Editorial Board of Go Viet

XUẤT KHẨU GỖ 2018:

Cơ hội đan xen thách thức

▼ NAM ANH

Xuất khẩu đồ gỗ đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng trong năm 2017, không chỉ tăng về số lượng mà còn có sự cải thiện về chất lượng. Sang năm 2018, kim ngạch xuất khẩu gỗ dự báo sẽ tăng cao, có thể đạt 9 tỉ USD, nhưng ngành gỗ sẽ phải giải quyết được cái bài toán đặt ra về thị trường xuất khẩu.

Tại hội thảo: “Bức tranh xuất nhập khẩu ngành gỗ năm 2017: Thực trạng và xu hướng hội nhập bền vững” diễn ra ngày 27- 3 tại Hà Nội, ông Tô Xuân Phúc, chuyên gia phân tích chính sách tại tổ chức Forest Trends, cho hay kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm năm 2017 đạt gần 7,7 tỉ USD, đạt mức tăng trưởng 12,6% so với kim ngạch năm 2016. Và đó là một thành tích rất ấn tượng, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với một số biến động, với xu thế đi ngược lại với toàn cầu hóa, hạn chế sự hội nhập, bảo hộ sản xuất trong nước tại một số thị trường nhập khẩu chính”, ông Phúc nói.

Không chỉ tăng về lượng, xuất khẩu gỗ còn đang tăng trưởng ấn tượng về chất. Năm 2017, tỉ trọng kim ngạch xuất khẩu của các mặt hàng trong nhóm sản phẩm gỗ (HS 94), là nhóm có giá trị gia tăng cao chiếm khoảng 70% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng từ con số 63,5% của năm 2015 và 2016.

Các nhóm mặt hàng gỗ xuất khẩu gồm ghế ngồi (HS 9401), đồ nội thất (HS 9403) và một số mặt hàng thuộc nhóm gỗ dán (HS 4412). Xuất khẩu các mặt hàng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu (gỗ tròn, xẻ) giảm.

Năm 2017 chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục của thị trường xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt tại bốn thị trường lớn là Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Nguồn thu từ bốn thị trường này trong năm 2017 chiếm 76% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam từ tất cả các thị trường. Riêng kim ngạch từ thị trường Mỹ chiếm 40,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành. Tăng trưởng từ thị trường này đạt 13,6%, góp phần quan trọng nhất trong việc đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu của ngành năm 2017.

Đồng tình với đánh giá của ông Tô Xuân Phúc về mức tăng trưởng của ngành gỗ, ông Nguyễn Quốc Khanh - Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) nói thêm, “đây là một thành tích rất ấn tượng, đặc

biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với một số biến động, với xu thế đi ngược lại với toàn cầu hóa, hạn chế hội nhập, bảo hộ sản xuất trong nước tại một số thị trường nhập khẩu chính. Mở rộng xuất khẩu theo hướng tăng cả lượng và chất là tín hiệu quan trọng phản ánh sự dịch chuyển theo hướng phát triển bền vững trong tương lai.

Có một số lý do dẫn đến sự tăng trưởng ấn tượng về kim ngạch xuất khẩu, trong đó bao gồm tụt giảm tính cạnh tranh của ngành gỗ Trung Quốc do ngành này bị Hoa Kỳ kiện bán phá giá và do chính sách áp dụng thuế xuất khẩu đồ gỗ của Chính phủ Trung Quốc. Suy thoái kinh tế năm 2008-2009 tại Châu Âu làm giảm sức sản xuất tại châu lục này, từ đó tạo cơ hội cho ngành gỗ Việt Nam. Bên cạnh đó, thiếu hụt lao động và giá lao động cao tại Trung Quốc, Malaysia và Indonesia – các quốc gia cạnh tranh về chế biến gỗ xuất khẩu với Việt Nam cũng tạo cơ hội cho ngành gỗ chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam phát triển.



ĐỐI MẶT VỚI THÁCH THỨC

Các đại biểu trong hội thảo đều cho rằng, mặc dù ngành chế biến xuất khẩu gỗ Việt Nam vẫn đang trong đà tăng trưởng theo hướng cả lượng và chất, ngành này vẫn có thể sẽ phải đối mặt với một số khó khăn do các thay đổi về chính sách tại các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là bốn thị trường quan trọng nhất của Việt Nam kể trên.

Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ khoảng 20% tổng lượng hàng hóa xuất khẩu của cả Việt Nam. Riêng đối với các mặt hàng đồ gỗ, thặng dư thương mại của Việt Nam từ Hoa Kỳ đạt trên 2 tỉ USD. Mức thặng dư này, cộng với luồng đầu tư từ Trung Quốc vào ngành chế biến gỗ của Việt Nam sẽ có thể tạo ra những mối quan tâm đặc biệt từ các cơ quan quản lý Hoa Kỳ. Điều này đòi hỏi ngành gỗ và các cơ quan quản lý của Việt Nam cần có những bước chuẩn bị thích hợp, nhằm giảm thiểu những thay đổi trong xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

Theo ông Tô Xuân Phúc, những ngày vừa qua, thương mại toàn cầu đã phải

chứng kiến những biến động lớn khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ đánh thuế tới 60 tỉ đô la Mỹ vào các mặt hàng có nguồn gốc từ thị trường Trung Quốc. Gia tăng đầu tư Trung Quốc vào ngành chế biến gỗ của Việt Nam cũng có thể là phản ứng của các doanh nghiệp Trung Quốc với chính sách môi trường ngày càng nghiêm ngặt của Chính phủ Trung Quốc đối với các ngành sản xuất nội địa.

“Điều này đòi hỏi ngành gỗ và các cơ quan quản lý của Việt Nam cần có những bước chuẩn bị thích hợp, nhằm giảm thiểu những thay đổi trong xuất khẩu vào thị trường Mỹ”, ông Phúc nói.

Các thị trường lớn khác là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đang có những động thái nhằm thắt chặt kiểm soát nhập khẩu các mặt hàng gỗ vào thị trường này. Điều này sẽ tác động đến các hoạt động xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam vào các thị trường này trong thời gian tới.

Đến nay, Trung Quốc là thị trường mang tính mở đối với các mặt hàng gỗ của Việt Nam. Thặng dư thương mại

các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ thị trường này khoảng trên 600 triệu đô la Mỹ mỗi năm. Trung Quốc đang cân nhắc áp dụng chính sách từng bước (step-wise) trong việc kiểm soát tính hợp pháp của nguồn gỗ sử dụng tại Quốc gia này. Hiện Chính phủ đã áp dụng quy định chỉ có gỗ hợp pháp được sử dụng trong các cơ quan công quyền.

Còn Nhật Bản đã ban hành Đạo luật Gỗ sạch (Clean Wood Act), có hiệu lực từ tháng 5-2017. Hiện Chính phủ đang ban hành các văn bản hướng dẫn việc áp dụng đạo luật này.

Hàn Quốc thì đã ban hành Đạo luật Sử dụng gỗ bền vững (Act on the Sustainable Use of Wood) và chính thức có hiệu lực vào tháng 3-2018.

Việc thực thi các đạo luật kể trên có thể đồng nghĩa với việc áp dụng các biện pháp nhằm thắt chặt kiểm soát nhập khẩu các mặt hàng gỗ vào thị trường. Điều này sẽ tác động đến các hoạt động xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam vào các thị trường nói trên trong thời gian tới. ▼

TIMBER EXPORT IN 2018: OPPORTUNITIES BLEND CHALLENGES

Furniture export has achieved the impressive results in 2017, it not only increases in quantity but also improves quality. In 2018, wood exports are forecasted to rise highly to US\$9 billion, but the wood industry will have to address the problem of export markets.

▼ NAM ANH

At the seminar on "Overview of Import and Export in the timber industry in 2017: Status and trends of sustainable integration" took place on March 27 in Hanoi, Mr. To Xuan Phuc, a policy analyst of the Forest Trends, said that the exports of timber and wood products in 2017 reached nearly US\$7.7 billion, a growth rate of 12.6% over the export turnover in 2016. And it is a very impressive achievement, especially as the global economy is facing some fluctuations, its trend is reversing globalization, limits the integration and protects domestic production in some major import markets.

Timber export not only increases in volume, but has an impressive growth in quality. In 2017, the exports proportion of wood products (HS 94) which was a high added value one accounted for 70% of total exports, up from 63.5% in 2015 and 2016. The export wood products include seats

(HS 9401), furniture (HS 9403) and some commodities of plywood (HS 4412). To export the commodities in the group of timber materials (logs, lumber) fell.

In 2017, there was a spectacular growth of Vietnam's export markets, especially in the four major markets of the US, China, Japan and Korea.

The revenues from these four markets in 2017 accounted for 76% of Vietnam's total exports from all markets. Particularly, the export turnover from the US market accounted for 40.2% of the total export turnover in the whole industry. The growth from this market achieved 13.6%, which contributed to the most important ratio to boost the export turnover of the industry in 2017.

Agreed with the assessment of Mr. To Xuan Phuc on the growth of the wood industry, Mr. Nguyen Quoc Khanh - President of the Handicraft and Wood Industry Association of Ho Chi Minh City (HAWA) added "This is a very impressive achievement. Especially the global economy is

facing some fluctuations, its trend reverses globalization, restricts the integration and protects domestic production in some major import markets. Expanding the export in increasing both quantity and quality is an important signal that reflects the shift towards sustainable development in the future.

There are some reasons for the impressive growth in exports, including the fallen competitiveness of the Chinese wood industry as a result of the United States' suing for dumping and the policy of furniture export taxes from Chinese Government. The economic recession in Europe in the period of 2008-2009 has reduced the production in this continent, thus created the opportunities for the Vietnamese timber industry. In addition, the labor shortages and the high labor costs in China, Malaysia and Indonesia where are the competitive countries of export woodworking with Vietnam, also makes opportunities for Vietnam's export woodworking industry to develop.

FACING WITH THE CHALLENGE

The participants in the seminar said that although Vietnam's export woodworking industry was still growing both quantity and quality, this industry would face with some difficulties due to the changes on the policies in export markets, especially in four most important markets of Vietnam mentioned above.

The US consumes about 20% of Vietnam's total exports. As for wood furniture, the trade surplus of Vietnam from the US gained over US\$2 billion. This surplus and the investment flow from China into Vietnam's woodworking industry could create special concerns from the US authorities. This requires the Vietnamese timber industry and the State authorities to have appropriate preparation steps and to minimize the changes in exports to the US market.

According to Mr. To Xuan Phuc, for

recent days, global trade has had huge changes as the US President Donald Trump announced that it would impose the tariffs of up to US\$60 billion on China clean commodities. To increase China's investment in the Vietnam's woodworking industry may also be the reaction of Chinese enterprises to the stringent environmental policy from Chinese government for domestic manufacturing industries.

"This requires the Vietnamese timber industry and the State authorities to prepare the appropriate preparation steps in order to minimize the changes in exports to the US market," said Mr Phuc.

Other big markets are China, Korea, and Japan, which are also trying to control on importing wood products into the market. This will affect Vietnam's export of wood products to these markets in the near future.

Until now, China is an open market for Vietnamese wood products.

Vietnam's trade surplus of wood products from this market is over US\$600 million per year. China is considering applying a step-wise policy to control the legality of used timber resources in the country. At present, the government has applied the regulation that only legal timber is used in the public authorities.

Japan has issued the Clean Wood Act, which come into force since May 2017. At present, the Government is promulgating the guiding documents to apply this law.

Korea has issued the Act on the Sustainable Use of Wood and officially which has come into force from March 2018.

The implementation of the above laws can mean the application of measures to tighten the control of import wood products into the market. This will have impact on Vietnam's export of wood products to these markets in the near future. ▼



GIÁ GỖ NGUYÊN LIỆU: Thấp thỏm chờ giá tăng

▼ PHÙNG HIẾU

Giá gỗ nguyên liệu gỗ trong nước và nhập khẩu đang trên đà tăng. Đơn hàng của các Doanh nghiệp ngày một nhiều, cạnh tranh nguồn nguyên liệu gỗ đang diễn ra khá gay gắt

LO GIỮ NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC

Theo Tổng cục hải quan, giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ trong tháng 3/2018 cũng đạt tới con số 661 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu ngành hàng này trong quý đầu tiên ước đạt 1,87 tỷ USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2017. Xuất khẩu gỗ tăng trưởng, kéo theo nhu cầu nguồn nguyên liệu là rất lớn

Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương (Bifa) cho biết, rất nhiều DN gỗ đang có đơn hàng gởi đầu sang cả qui III/2018. Tuy nhiên nguồn nguyên liệu để đảm bảo sản xuất đang tạo ra nhiều áp lực cho các DN. Không những Trung Quốc đẩy mạnh thu mua nguồn nguyên liệu các nước như Srilanka, Ấn Độ, Braxin, Malaysia, Bangladesh...

cũng đang mở rộng thị trường tìm kiếm nguyên liệu, trong đó có Việt Nam. Nhu cầu nguồn nguyên liệu chủ yếu tập trung vào ván MDF, gỗ thông, gỗ bạch đàn, gỗ cao su... Trong khi đó nguồn nguyên liệu gỗ cao su liên tục tăng giá trong suốt thời gian qua.

Ông Trần Thanh Lâm-GĐ Cty Lâm Phát-Thuân An (đơn vị chuyên thu mua gỗ cao su) cho hay giá gỗ cao su thanh lý có đường kính từ 10cm trở lên hiện được thương lái tranh nhau mua ở mức 1,4 - 1,6 triệu đồng/cây, tăng hơn 30% so với cách đây 6 tháng và tăng gần gấp 3 lần so với cách đây vài năm. Giá gỗ cao su đang mức cao như vậy, nhưng công ty ông Lâm vẫn không đủ số lượng để đáp ứng nhu cầu của các DN.

Đại diện Cty TNHH Quang Hà-thị xã Bắc Tân Uyên chia

sẻ, mỗi tháng công ty cung cấp ra thị trường không 2.000 m³ gỗ cao su. Cho thấy nhu cầu sử dụng nguồn nguyên liệu có sẵn tại chỗ là rất lớn.

Với nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu cũng lâm vào tình cảnh tương tự “cung không đủ cầu”. Cty TNHH gỗ Phương Đông-Dĩ An mỗi tháng nhập hàng ngàn m³ gỗ từ châu Âu, châu Phi, Mỹ, New Zealand,... vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất tại Bình Dương.

Ông Lương Ngọc Kim - GĐ Cty Gỗ Kim Thành A chia sẻ, dù đã lường trước khó khăn về nguyên liệu gỗ trong năm 2018, nhưng nguồn “cầu” rất lớn đang diễn ra tại các nước chuyên xuất khẩu gỗ như Malaysia, Ấn Độ, Trung Quốc, Bangladesh... đang làm thâm hụt nguồn gỗ nguyên liệu trong nước.



MỐI LO VỀ LÂU DÀI

Năm 2016, Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đã kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị và thương mại lâm sản. Sau khi hiệp định này có hiệu lực, tất cả sản phẩm gỗ Việt Nam xuất khẩu vào EU đều phải có nguồn gốc hợp pháp. Chính vì vậy, nguyên liệu gỗ là bài toán khó cho ngành khi phải tìm nguồn cung gỗ để đáp ứng tốc độ tăng trưởng ngành chế biến gỗ ở con số 10-15% mỗi năm và phải đảm bảo rằng gỗ đó có nguồn gốc hợp pháp.

Nhiều lần các DN gỗ Bình Dương kiến nghị Chính phủ cần sớm có giải pháp hạn chế xuất khẩu gỗ nguyên liệu; tăng cường kiểm tra, giám sát để hạn chế việc thương nhân nước ngoài thu gom, khống chế thị trường gỗ nguyên liệu rừng trồng trong nước... tuy nhiên vẫn chưa có biện pháp cụ thể từ phía

nhà nước để hạn chế DN xuất khẩu nguyên liệu thô.

Ông Kim tỏ ra lo lắng, ngành gỗ cả nước nói chung và Bình Dương đang băng băng đến với mục tiêu đạt kim ngạch xuất khẩu gỗ 10 tỉ USD vào năm 2020, và 20-30 tỉ USD vào năm 2040. Qua đó cho thấy nhu cầu nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp là rất lớn, nếu ngành gỗ cả nước không chuẩn bị đầy đủ nguồn nguyên liệu rất có thể các đơn hàng sẽ “chảy” về các nước đang là đối thủ xuất khẩu của VN ở thị trường thế giới.

Trong khi đó, nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu còn phải đối mặt với rủi ro, bởi một số nước chuyên xuất khẩu nguyên liệu gỗ thiếu các giấy phép và chứng chỉ về nguồn gốc. Hiện nay nguồn gỗ nguyên liệu từ châu Phi về VN chiếm khoảng 20% (khoảng 800.000 m³/năm)... trong đó Cameroon, Ghana, là hai quốc gia cung cấp nguyên liệu lớn

nhất cho thị trường Việt Nam. Hai quốc gia này đã đàm phán với EU để thiết lập hệ thống đảm bảo tính hợp pháp nguồn gốc gỗ. Trong khi đó các quốc gia còn lại chưa đáp ứng yêu cầu về tính hợp pháp.

Qua đó cho thấy áp lực nguồn nguyên liệu đang là nỗi lo lắng của các DN gỗ Bình Dương ngay hiện tại và cả trong tương lai. Cho dù các DN đã nỗ lực chủ động giữ nguồn nguyên liệu tại chỗ, lại vừa lo lắng tính hợp pháp từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Theo các chuyên gia, để giải bài toán nguyên liệu này, cơ quan nhà nước sớm ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các DN nhập khẩu nguyên liệu gỗ, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô. Bên cạnh đó, các DN cần được trợ giúp thông tin về nguồn gốc, thị trường cung cấp gỗ cho VN ... để giúp các DN tránh những rủi ro đáng tiếc. ▼

TIMBER MATERIAL PRICE: WAITING FOR INCREASED PRICE

▼ PHUNG HIEU

Domestic and import timber material prices are on the rise. The orders of enterprises are more and more, the competition of timber materials is occurring fiercely.

BE WORRIED ABOUT KEEPING DOMESTIC MATERIALS

According to the General Department of Vietnam Customs, the export value of timber and wood products in March 2018 reached US\$661 million, made the export volume of this industry in the first quarter was estimated at US\$1.87 billion, increased by 5.8% over the same period in 2017. The timber export has achieved the growth, which has made the demand of materials be very large.

Binh Duong Furniture Association (BIFA) said that many wooden enterprises are having the orders until the third quarter of 2018. However, the material resources for manufacture are making pressure for businesses. China is not only pushing up the purchase of timber materials, but

also India, Brazil, Malaysia and Bangladesh are also expanding their search for raw materials, including Vietnam. The demand for raw materials is mainly focused on MDF, pine, eucalyptus, rubber wood ... Meanwhile, rubber wood material has been increasing continuously during the last time.

Mr. Tran Thanh Lam, a director of Lam Phat-Thuan An company (the company specializes in purchasing rubber wood) said that the price of rubber wood which had a diameter of 10cm or more being purchased by traders at 1.4 - 1.6 million VND per tree, up more than 30% compared with 6 months ago and nearly tripled compared to a few years ago. The price of rubber wood is so high, but his company is not enough to meet the demands of enterprises.

A representative of Quang Ha

Co., Ltd in Bac Tan Uyen town shared, each month the company provided about 2,000 m³ of rubber wood. This showed that the demand for using available materials in place is very large.

The import wood materials are also in the same status "Demand is higher than supply capacity". Eastern Lumber Co., Ltd in Di An imports thousands m³ of wood from Europe, Africa, America, New Zealand, etc but it has not met the demand in Binh Duong.

Mr. Luong Ngoc Kim - Director of Kim Thanh A Co., Ltd shared, although he anticipated the difficulties in timber materials in 2018, there were a huge demand in the countries specializing in timber export such as Malaysia, India, China, Bangladesh etc, which were making a deficit of raw materials in the country.

BE WORRIED ABOUT THE FUTURE

Vietnam and the European Union (EU) finished the negotiations on the VPA/FLEGT (Voluntary Partnership Agreement on Forest Law Enforcement, Governance and Trade) in 2016. After this agreement comes into force, all Vietnamese timber products which export to the EU must have a legal origin. Therefore, it is a difficult task for the industry to find a timber supplies which meet the growth rate of the woodworking industry at 10-15% per year and ensure legal timber resources.

Binh Duong wood enterprises recommended the Government many times to have solutions to restrict the export of timber materials; to strengthen the inspection and supervision in order to limit the foreign traders' collection and control of the domestic planted timber on the market. However, no specific measures have yet been taken by the State to limit the export of raw

materials from enterprises.

Mr Kim is worried that the whole country's wood industry in general and Binh Duong are towards the target of US\$10 billion in wood exports in 2020 and US\$20-30 billion in 2040. Thus, the demand for legal wood materials is very high. If the wood industry in the country does not prepare enough raw materials, it is likely that the orders will "flow" to Vietnam's export rivals in the market.

Meanwhile, the import timber materials are also facing risks, as some countries which specialize in exporting timber materials without legal origin. At present, the timber materials from Africa to Vietnam account for about 20% (about 800,000 m³ per year) in which Cameroon, Ghana, the two countries which are supplying the largest raw materials for Vietnamese market. These two countries are negotiating with the EU to establish

the Timber legality assurance system. Meanwhile, the remaining countries have not met the requirement of the legitimacy yet.

This shows that the pressure of material resources is the worry of Binh Duong enterprises right now and in the future. Although the businesses have been actively trying to keep raw materials in place, they are worried about the legitimacy of imported raw materials.

According to experts, to solve the problem of raw materials, the State authorities should soon issue the mechanisms and policies to encourage enterprises to import timber materials, limit the export of raw materials. In addition, businesses need to be informed about the timber resources, supplied markets for Vietnam etc in order to help businesses avoid the unfortunate risks. ▼



PHÁT TRIỂN NGÀNH GỖ: CẦN MỘT KẾ HOẠCH TỔNG THỂ

▼ CẨM LÊ

Nếu có tầm nhìn xa, nguyên liệu hay diện tích rừng của Việt Nam phát triển là nhờ ngành chế biến gỗ phát triển. Nhưng mà ngành chế biến gỗ là ngành sản xuất dùng lượng lao động rất lớn, việc này chỉ có khoảng thời gian nhất định, chứ không tồn tại tình trạng sử dụng lao động nhiều lâu dài. Đó là nhận định của ông Điền Quang Hiệp – Giám đốc công ty Minh Phát 2.

Theo ông Hiệp, ngành chế biến gỗ có xu hướng dịch chuyển từ các nước châu Âu, châu Mỹ tới Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan rồi sau mới tới Việt Nam, sau này sẽ đi tiếp và sẽ chuyển dịch sang Ấn Độ, nơi đây có đầy đủ yếu tố về lao động lớn, chi phí lao động thấp, hiện tại ngành gỗ Việt Nam đang tận dụng lợi thế này. Hiện nay Ấn Độ chưa phát triển ngành chế biến gỗ được là do họ chưa tập trung và phát triển được, nhưng sau Việt Nam, ngành này sẽ dịch chuyển sang Ấn Độ. Myanmar, Campuchia, Lào là các quốc gia không có đầy đủ các yếu tố cạnh tranh để ngành chuyển dịch sang đây, nhưng Ấn Độ đang hội tụ đủ những yếu tố đó.

Do vậy muốn phát triển ngành gỗ bền vững thì phải có nguồn nguyên liệu ổn định và có chiến lược phát triển

nó, để khi chế biến gỗ dịch chuyển thì ngành vẫn phát triển được. Muốn có được điều đó phải nhìn hình mẫu quản trị rừng từ các quốc gia khác trên thế giới. Câu chuyện này có thể học được từ các quốc gia có quản trị rừng tốt như New Zealand, Mỹ... họ tổ chức như thế nào để tạo ra khu rừng phát triển bền vững, trồng cây gì và phát triển, định hướng ra sao.

Nguồn nguyên liệu từ rừng trồng hiện tại của Việt Nam rất đơn giản chỉ có cây keo. Với hai loại gỗ phổ biến này, Việt Nam chưa có chiến lược phát triển bền vững nó. Với chất lượng hiện tại rất kém và lộn xộn, để sử dụng các doanh nghiệp phải kiểm tra từng lô hàng nhập khi mua vào sản xuất đồ xuất khẩu. Hai loại gỗ này hiện tại ở Việt Nam chưa có tiêu chuẩn gì, gỗ xẻ ra áp dụng tiêu chuẩn nào, phân loại gỗ xẻ ra sao, hiện tại hoàn toàn chưa có tiêu chuẩn để kiểm soát các loại gỗ xẻ của Việt Nam.

Xây dựng và phát triển nguồn nguyên liệu không chỉ để đáp ứng cho thập kỷ này mà còn cho các thập kỷ khác, khi chế biến gỗ dịch chuyển đi thì lâm nghiệp vẫn phát triển và tồn tại. Việc phát triển này liên quan tới trồng cây gì, giống ra sao. Hiện tại ở Việt Nam chỉ có cây cao su và keo/tràm có diện tích lớn, khi đã xác định được việc trồng cây gì, việc đầu tiên là

tiếp tục phát triển các cây này và song song với việc đó các Viện, các cơ quan nghiên cứu tiếp tục nghiên cứu xem còn cây gì có thể phát triển được ở Việt Nam phục vụ cho ngành chế biến gỗ. Nếu không thì tập trung phát triển hai cây này, việc phát triển mạnh hai cây này liên quan rất nhiều tới giống, do vậy cần phải có nghiên cứu vùng nào trồng phù hợp để tạo ra năng suất cao, và tiêu chuẩn hóa vùng nguyên liệu để phân loại, sau này khi khai thác sẽ dựa vào tiêu chuẩn phân loại gỗ để bán loại gỗ đó. Nếu không có tiêu chuẩn sẽ rất khó bán.

Ví dụ: đối với gỗ ở Nga, do không có tiêu chuẩn, nên gỗ Nga rất khó bán ở Việt Nam, chỉ bán được gỗ tròn, nhưng bán nguyên cây thì chi phí vận chuyển rất cao.

VẬY LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY NGÀNH GỖ VIỆT NAM PHÁT TRIỂN?

Đây là giai đoạn mà nhà nước phải nhìn thấy tính đặc thù của ngành, do vậy phải có cơ chế đặc thù cho ngành đó thì nó mới phát triển được. Việc ra các chính sách chung, ví dụ Luật đầu tư,... cái chung này có tác dụng thúc đẩy phát triển nhưng chỉ trong một giai đoạn nào đó thôi. Muốn phát triển thì cần phải có chính sách riêng cho mỗi ngành.



Đối với ngành gỗ, ngành muốn phát triển trước tiên phải tập trung vào nguồn nguyên liệu, bởi nguyên liệu chiếm tới 40 -60% trong giá thành sản phẩm. Nếu nguồn nguyên liệu ổn định sẽ tạo ra sản phẩm có giá cả và chất lượng sản phẩm ổn định. Trong 8 tỉ USD xuất khẩu thì giá trị ở lại Việt Nam là bao nhiêu? Nếu 40% trong cơ cấu giá nằm lại ở Việt Nam rồi, còn lại 60% cơ cấu giá trong nguyên liệu cũng nằm ở Việt Nam thì giá trị của sản phẩm gần như trọn vẹn. Tuy nhiên đây chỉ là giả định.

Trong tương lai, thị trường sẽ tự điều chỉnh nguồn nguyên liệu. Việt Nam có nhiều thuận lợi để các loại cây phát triển. Cao su và keo/tràm có điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi cho phát triển và với giá cả cạnh tranh, cho nên tập trung phát triển hai loại gỗ này một cách bài bản sẽ đáp ứng một lượng hàng cực kỳ lớn.

CẦN ĐA DẠNG HÓA NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Việt Nam đang bán cho toàn cầu, có thị trường và gia đình rất thích sản phẩm làm từ gỗ sồi, thì mình phải buộc nhập gỗ sồi về làm hàng bán. Không quan trọng việc chỉ sử dụng một hay hai loại gỗ nguyên liệu để sản xuất mà phải đa dạng nguyên liệu sử dụng, nhưng mình phải đẩy mạnh tiềm năng mình có lên để tận dụng lợi thế cạnh tranh từ hai loại gỗ mình đang có. Nguyên liệu nhập hiện tại rất lớn, chứng tỏ giá trị mang lại đang đi ra ngoài rất nhiều, giá trị giữ lại ở Việt Nam đang giảm.

Các doanh nghiệp nói tới thị trường là nói tới bán cho ai, bán cho nhà cung cấp nào. Lâu nay các doanh nghiệp dùng kênh hội chợ triển lãm (HCTL) ở các nước để phát triển đối tác. Nhưng tới giai đoạn này, Việt Nam phải chuyển hướng để phát triển mạnh hơn. Vì Việt Nam là một trong những trung tâm sản

xuất, xuất khẩu đồ gỗ, thế giới đã biết tới Việt Nam. Vậy làm sao để cho các DN khác tới Việt Nam tham gia HCTL, để giảm chi phí tham gia HCTL cho các DN Việt Nam. Lượng DN Việt Nam tham gia triển lãm sẽ tăng lên rất nhiều, so với việc ra nước ngoài trưng bày. Nếu có trung tâm HCTL đủ tầm cỡ ở Việt Nam, thì sẽ thu hút được rất nhiều khách hàng, đây là kênh marketing hiệu quả. Hiện nay ở Việt Nam chưa có trung tâm HCTL đủ lớn. Tỉnh Bình Dương đang dẫn đầu cả nước về xuất khẩu, họ đang tính toán phương án xây dựng Trung tâm, nhưng họ vẫn băn khoăn, ngành gỗ thì đồng ý nhưng các ngành khác thì sao, họ có đồng ý không? Nếu nhà nước cùng phối hợp với tỉnh để có thể xây dựng được Trung tâm HCTL đủ tầm, thì lúc đó có rất nhiều ngành tập trung quảng bá. Công tác marketing có rất nhiều cách, có thể qua HCTL, trang web,... ▼

TO DEVELOP WOOD INDUSTRY: NEED TO HAVE AN OVERALL PLAN

▼ CAM LE

If there is a foresight, Vietnam's materials or forest areas develop due to the development of woodworking industry. But the woodworking industry uses the large quantity of labors, it only takes a certain time, not long-term employment. This is the comment of Mr. Dien Quang Hiep - Director of Minh Phat 2 Company (MIFACO).

According to Mr Hiep, the woodworking industry tends to shift from European, American countries to China, Malaysia, Thailand and then to Vietnam, it will later shift to India where have full of labor and low labor costs. At present, Vietnamese timber industry is using these advantages. Until now India has not developed the woodworking industry, because they have not had the concentration and development, but after Vietnam, this industry will move to India. Myanmar, Cambodia and Laos are the countries which do not have enough competitive factors to shift the industry, but India are including all those factors.

Therefore, in order to develop the sustainable timber industry, it requires the resources of stable materials and has a strategy to develop it, as the woodworking industry shifts, it still develop well. To do that, you have to learn the forest governance patterns

from other countries around the world. This can be learned from well-governed countries such as New Zealand, the US etc how they organize to create sustainable development forests, which trees they grow, how they develop and orient.

The current material resource from Vietnam's forest plantation is very simple with only acacia and rubber. For these two popular species of timber, Vietnam has not had the strategies to develop them sustainably. Their current quality is very poor and messy, in order to use, the enterprises must check each shipment as importing to manufacture exports. These two species of timber in Vietnam have not had any standards to be applied now, how to classify lumber, now there is no standard to control the lumber species of Vietnam.

To build and develop the material resources not only meet the demand for this decade, but also for other decades, as woodworking has had the shift, the forestry still develop and exist. This development relates to what trees and varieties should be planted? Currently only rubber and acacia/melaleuca in Vietnam have large area, when determine what trees should to plant, the first thing continues to develop these trees and along with tha, the Institutes and the agencies shall continue to study what

other trees can develop in Vietnam for the woodworking industry. If not, to concentrate on developing these two species trees, their strong development relates very much to the variety, so it is necessary to have study which areas are suitable for making the high productivity and the standardization of the material area to classify, as logging later, it shall be based on the standard of classifying timber to sell, it is very difficult to sell without standards.

For example, for the timber in Russia, due to its lack of standards, it is very difficult to sell in Vietnam, only selling logs, but as selling whole trees, the cost of transportation is very high.

SO WHAT SHOULD BE DONE TO DEVELOP THE CURRENT VIETNAMESE WOOD INDUSTRY?

This is now the period which the State must set up the peculiarity of the industry, so it must have a unique mechanism for the industry to develop. The general policies, such as the Law on Investment, etc has the effect of promoting development but only in a certain period of time. To develop, there should be separate policies for each sector.

For the wood industry, in order to develop it, firstly it should be focused on materials resources, because they

account for 40-60% of the cost of product. If the raw materials are stable, they will create the products with the stable prices and quality. How much does the export value belong to Vietnam in the US\$8 billion? If 40% in price structure belongs to Vietnam, then the remaining 60% in price structure of raw materials also belongs to Vietnam, the value of product gets the most of export value. However, this is just an assumption.

In the future, market will adjust the materials resources, and we have many advantages for the plants to grow. Rubber and acacia/melaleuca have favorable land conditions for the growth and with competitive prices, so the concentration on developing these two timber species will basically meet a huge amount of goods.

NEED TO DIVERSIFY MATERIAL RESOURCES

Vietnam has been selling on the global market, the market and the family loves the products made from oak, so we have to import the oak to sell. It is not important to use only one or two species of timber materials for manufacturing but diversify the used materials, we have to push up our potentials and take competitive advantages of these two available species of timber. The current import materials are very large, which proves the value flowing the foreign countries a lot, the retained value in Vietnam is declining.

Businesses refer to the market, they say about selling to whom, selling to which suppliers. The enterprises in the countries have used the trade fair to develop their partners. But at this period, Vietnam must transfer to develop stronger. As Vietnam is one of the manufacturing and export centers of furniture, the world has known Vietnam. So how to let other companies

come to Vietnam and participate in the trade fair, how to reduce the cost of the trade fair attendance for Vietnamese companies. The number of Vietnamese enterprises which participate in the exhibition will increase a lot, compared with the display their products in foreign exhibitor. If there is a full-service trade fair center in Vietnam, it will attract a lot of customers, this shall be an effective marketing channel. At present, Vietnam has not had the large trade fair center yet.

Binh Duong province is leading the country in export, they are calculating the plans to build the Center, but they are still having concerns, the timber industry agrees but if other industries agree or not? If the State co-ordinates with the province to build up a large center, then many industries shall participate in promoting. Marketing has many ways, can be via the trade fair, website etc. ▼



Phát triển ngành gỗ NHÌN TỪ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA

Làm thế nào để phát triển ngành bền vững luôn là câu hỏi lớn với những người làm công tác quản lý và cả những doanh nghiệp ngành gỗ. Đối với Công ty Woodland, việc tìm ra hướng phát triển trong những thời điểm quan trọng của ngành chính là cách để duy trì nền tảng tăng trưởng của doanh nghiệp, cũng như góp phần giúp ngành gỗ phát triển bền vững. Dưới đây là cuộc trao đổi của Tạp chí Gỗ Việt với Đỗ Thị Bạch Tuyết – Tổng giám đốc Công ty Woodland về những vấn đề này.

 GỖ VIỆT

Thưa bà, chúng ta nên định hướng như thế nào để ngành gỗ phát triển bền vững, và theo bà ngành gỗ Việt Nam nên thay đổi như thế nào để thích ứng với thị trường?

Theo tôi để ngành gỗ phát triển bền vững thì chúng ta cần chú trọng đến nguồn nguyên liệu, vẫn nên duy trì cả phát triển rừng trồng trong nước và kết hợp nguyên liệu nhập khẩu, không nên trói mình vào là chỉ chú trọng tới phát triển nguồn nguyên liệu trong nước, trong khi nguồn nguyên liệu trong nước nghèo nàn chỉ có Keo, bạch đàn và cao su. Do vậy để phát triển ngành phải đa dạng hóa cả nguyên liệu, sản phẩm và cả khách hàng.

Ví dụ hiện nay một số khách hàng để cập với Woodland rằng, đồ gỗ phòng ngủ Trung Quốc đang bị áp thuế chống bán phá giá tại Mỹ, mà gần đây, dòng sản phẩm này đang được chúng tôi sản xuất, đó là cơ hội cần nắm bắt. Do vậy ngành gỗ cần đa dạng chủng loại sản phẩm

cũng giống như nguyên liệu, vì bản thân thị trường cũng cần sự đa dạng, kết hợp các loại nguyên liệu khác nhau. Trên một sản phẩm cũng có sự kết hợp các vật liệu khác.

Woodland cũng như các doanh nghiệp khác nói chung, nghiên cứu phát triển sản phẩm để biết trước thị trường cần sản phẩm gì là không có. Mà tôi cảm thấy chúng ta hiện rất thụ động đợi khách hàng hỏi mình và yêu cầu gì, thậm chí người ta yêu cầu chưa rõ ràng, mình vẫn phải hỏi họ để làm rõ yêu cầu đó. Đây là hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam.

Khi trao đổi với khách hàng Mỹ, họ cho biết sự khác biệt của DN Việt Nam với các DN Trung Quốc hoặc Đài Loan, thì khách hàng chỉ cần nói, có thể là chỉ là cuộc trao đổi ngoài lề sự kiện, khi khách hàng nhìn thấy một sản phẩm vừa ý, thì ngay lập tức có bộ phận phân tích ý kiến đó của khách hàng và họ sẽ gửi cho khách hàng về sản phẩm đó.



Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết
Tổng giám đốc Công ty Woodland

Ngoài ra họ có bộ phận phân tích thị trường họ biết xu thế, mầu sắc,.. của sản phẩm để làm hài lòng khách hàng. Trong khi đó DN Việt Nam thì đòi hỏi sự rõ ràng, phải có sự đòi hỏi cụ thể về bản vẽ, yêu cầu. Điều này làm mất đi cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Theo bà, việc phân tích thị trường và nhu cầu sản phẩm, cũng như xu hướng tiêu dùng có tính quyết định thế nào với sự phát triển, và làm thế nào để nhận biết được xu hướng này?

Nếu nói ở quy mô nhỏ hơn, ví dụ như Woodland, IKEA là khách hàng của Woodland - họ có nhiều nhà cung cấp khác nhau, IKEA sẽ biết thế mạnh của người cung cấp hàng cho họ là gì. Họ sẽ cùng với mình để phát triển sản phẩm gì, và dòng hàng gì. Trong khi đó ở Việt Nam thì doanh nghiệp sẽ phải tự làm, không có Viện, Hiệp hội, hoặc một

cơ quan nào định hướng cho họ, họ mạnh gì, họ phát triển đi theo hướng nào? Ở Việt Nam hiện nay hoàn toàn chưa có cơ quan nào nghiên cứu điều đó, và chủ yếu là tự phát, DN nếu có duyên gặp khách này thì sẽ phát triển theo hướng của khách hàng đó. Và thực tế chúng ta chưa có sự chủ động trước, tôi sẽ làm cái này, đi theo hướng này cái mà có sự chuẩn bị trước.

Đối với Woodland việc phân tích thị trường hiện tại ra sao?

Chúng tôi đang cố gắng nhận định mình mạnh về cái gì và phát triển sản phẩm gì để tận dụng, tối ưu hóa và phát huy lợi thế của Doanh nghiệp. Mặt khác, chúng tôi còn phải phân tích nguồn nguyên liệu ở Việt Nam, giả sử gỗ keo là thế mạnh, trong những năm tới định hướng sẽ trông như thế nào. Một mặt là áp thuế dăm gỗ, và tăng thuế dăm theo lộ trình, nhưng tại sao lộ trình này không thực hiện được ngay và năm nào thì tăng lên 5 - 10% và hơn nữa. Bởi vì, ai cũng biết gỗ để lớn dùng cho chế biến gỗ thì tốt hơn và mang lại giá trị cao hơn, nhưng lượng dùng cho chế biến bé so với lượng gỗ đi vào dăm, nếu áp thuế ngay sẽ ảnh hưởng tới người dân rất lớn. Tại sao phải đưa ra lộ trình đó bởi vì phát triển cây gỗ tốt hơn mang lại giá trị cho chế biến gỗ, để cân đối và giảm xuất khẩu nguyên liệu thô và tăng xuất khẩu thành sản phẩm gỗ.

Liệu trong tương lai, ngành chế biến gỗ có thể sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ trong nước tốt hơn không, việc

tận dụng nguồn nguyên liệu gỗ trong nước lớn sẽ tạo được thế chủ động hơn không, và theo bà, chúng ta có cần chính sách gì không?

Hiện tại, giống cây trồng Việt Nam là vấn đề. Mục đích ban đầu trồng keo là làm nguyên liệu giấy, chứ không phải cho chế biến gỗ, dần dần chúng ta chuyển sang cho việc sản xuất gỗ. Do vậy giống cây gỗ trồng ban đầu là giống cây trồng lớn nhanh, gỗ sẽ xộp, khoảng 5-6 năm người trồng rừng sẽ khai thác. Hiện việc trồng và chăm sóc rừng chưa được quan tâm, chỉ cần trong quá trình tía thưa cắt bỏ cành, nhánh sẽ đem lại giá trị lớn về sau, cây thẳng, hạn chế mặt chết, chất lượng gỗ tốt hơn, nhưng tại sao người dân không làm chuyện đó, một mặt là về nhận thức, một mặt là gỗ này là nguyên liệu giấy, họ thấy không cần thiết phải làm chuyện này. Người dân chưa có định hướng và tâm lý khi cần tiền thì chặt bỏ. Rõ ràng để phát triển ngành gỗ cần có chính sách ưu tiên cho việc sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ trong nước cho xuất khẩu. Cùng số lượng hàng như Woodland nếu nhập khẩu gỗ về thì doanh thu sẽ tăng lên 1,5 lần. Nhưng ý nghĩa tác động xã hội sẽ ít hơn hẳn. Để ngành phát triển bền vững thì cần đa dạng hóa nguồn nguyên liệu.

Theo bà, có sự xung đột giữa nguyên liệu cho chế biến gỗ và dăm gỗ không, và nếu có thì chúng ta nên làm thế nào để cân bằng điều này?

Đối với người trồng rừng, thì quan

trọng nhất là tạo điều kiện kinh tế. Còn nói về ý nghĩa cho môi trường họ sẽ không quan tâm nhiều. Giá mua gỗ nguyên liệu làm hàng gỗ xuất khẩu đủ chất lượng để xẻ, sấy cao hơn 40% so với gỗ dăm. Nhưng có thể sẽ mất nhiều năm nữa mới có chất lượng gỗ cao. Hiện tại chất lượng gỗ keo đang đi xuống, do những năm vừa qua chưa chú trọng chất lượng trồng rừng cây gỗ lớn, do vậy giống cây trồng rừng là giống cây lớn nhanh, thường thì phục vụ cho gỗ dăm. Khi Woodland mở nhà máy chế biến trên Tuyên Quang thì người dân mới tính tới chuyện trồng rừng có chất lượng phục vụ cho sản xuất, nhưng mỗi lần như vậy phải mất 10 năm mới có chu kỳ cây gỗ mới. Các cơ quan quản lý nhà nước cần quan tâm tới chính sách trồng, chăm sóc trồng rừng,... thì sẽ nâng cao được chất lượng gỗ.

Liệu người dân đầu tư trồng gỗ lớn, thì ngành chế biến gỗ có tiêu thụ hết không?

Phía Bắc có Woodland và Nafaco sử dụng gỗ lớn cho chế biến gỗ, vậy khi bà con đầu tư vào trồng rừng gỗ lớn, tạo nguồn nguyên liệu nhiều, việc tiêu thụ sản phẩm của họ có hết không? Để giải quyết được việc này thì cần phải có chính sách của Nhà nước kết hợp để hỗ trợ các DN làm gỗ, chứ không để doanh nghiệp đơn thương vận động nhóm nhỏ các hộ dân tham gia và trồng rừng gỗ lớn.

Xin cảm ơn bà về cuộc trao đổi này!

VẤN ÉP PHỦ PHIM

TRỤ SỞ CHÍNH
Lầu 11, toà nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

NHÀ MÁY SẢN XUẤT
Đường N2-N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

0977 668 000 | sales@tekcom.vn | tekcom.vn

TO DEVELOP WOOD INDUSTRY – TO VIEW FROM THE DEVELOPMENT OF WOODSLAND

GO VIET

How to develop a sustainable industry is always a big question for the managers and the companies in the timber industry. For Woodland JSC, finding the development strategies in important times of the industry is a way to maintain the growth of the business, as well as contribute to the sustainable development of the wood industry. Here is the discussion of Go Viet Magazine with Do Thi Bach Tuyet - General Director of Woodland JSC on these issues.

Dear madam, how should we orient for the sustainable development of wood industry, and according to your opinion, how should Vietnam's wood industry change to adapt to the market?

In my opinion, in order to develop the timber industry sustainably, we need to focus on material resources, maintain both the development of domestic plantations and imported materials, we should not only focus on developing the resource of raw materials while domestic materials are poor, only having acacia, eucalyptus and rubber. Thus, in order to develop the industry, it is necessary to diversify both raw materials, products and customers.

For example, some customers told the Woodland now that Chinese bedroom furniture is now being subjected to anti-dumping duties in the United States, which this product has recently been produced by us. That opportunity need to grasp. Therefore, the wood industry needs a variety of products as well as raw materials,

because the market itself needs a variety of different materials. On a product there is also a combination of other materials.

The Woodland as well as other businesses in general don't have the research of product development to grasp the market's demand. I feel that we are very passive as waiting for the customer to ask and require, even if customer requires unclearly, we have to ask them to clarify that request. This is the limitation of Vietnamese enterprises

When exchanging with American customers, they told the difference of Vietnamese enterprises with Chinese or Taiwanese enterprises, customers only need to say or it can be just their exchange outside the events, when customers satisfy with a product, immediately that customer's opinion shall be analyzed and they will send the customer about that product. Besides, they have market analysis department, they know the trend, colors, etc of products to satisfy customers. Meanwhile, Vietnamese enterprises require clarity, there must be specific

requirements on the drawings, requirements. This has taken away the opportunity for Vietnamese businesses.

According to you, how shall the market analysis and product demand, as well as consumption trends decide for development, and how do we know this trend?

Speaking on a smaller scale, such as the Woodland, IKEA is a customer of the Woodland, they have many different suppliers, the IKEA will know what the strengths of the product supplier for them are. While Vietnamese businesses will have to do it themselves, without any institutes or associations or any authorities guide them, tell them what their strengths are, which way will they need to develop? In Vietnam, there is absolutely no agency to research it now, and mostly spontaneous, if enterprise has opportunity to meet any customer, they will develop in that direction of that customer. And in fact, we have not had the initiative yet, I will do this, I am going in this direction with the preparation in advance.

For Woodland JSC, how is the current market analysis?

We are trying to identify what we are strong and to develop what product in order to take advantage, optimize and promote the advantages of the business. On the other hand, we also have to analyze the material resources in Vietnam, for example acacia is strong, in the coming years how will it be planted. On the one hand, it imposes woodchips tariff, and increases woodchips tariffs on the roadmap, but why this roadmap cannot be done right now and which year is up to 5-10% and more. Because, everyone knows that wood with large diameter is used better for woodworking and offers higher value, but the used volume for processing is smaller than the used volume for woodchips, if applying tariff immediately will have big impact on the people. Why does that roadmap have to make because the development of timber brings better value for wood processing, to balance and reduce the export of raw materials and increase exports to wood products.

Can the woodworking industry make better use of domestic wood materials in the future, and will the use of domestic timber materials be more proactive and, in your opinion, what policies do we need?

At present, Vietnamese varieties are the problem. The original purpose of planting acacia was to make paper materials, without woodworking, gradually we turn to wood production. So the original plantation variety is a fast growing one, so the wood will be cork, the planters will log during about 5-6 years. Or in the plantation and care, forests have not been taken care, they only need the process of pruning, cutting sprigs, branches for better value later, straight trees, dead knot limit, better quality of wood, but why do not the people do this, on the one hand, it is due

to the people's perception, on the other hand this wood is for the paper material, and they find it unnecessary to do this. The people do not have orientation and their psychology is the logging as need the money. Clearly, in order to develop the timber industry, it should have prioritize policy for the use of domestic wood for export. The same amount of goods as woodland if importing timber, the revenue will increase 1.5 times. But the meaning of social impact will be less. There should be a priority policy on domestic raw materials. Sustainable development requires the diversification of material resources.

According to you, if there is a conflict of the raw materials for woodworking and woodchips, and if so, how should we balance this?

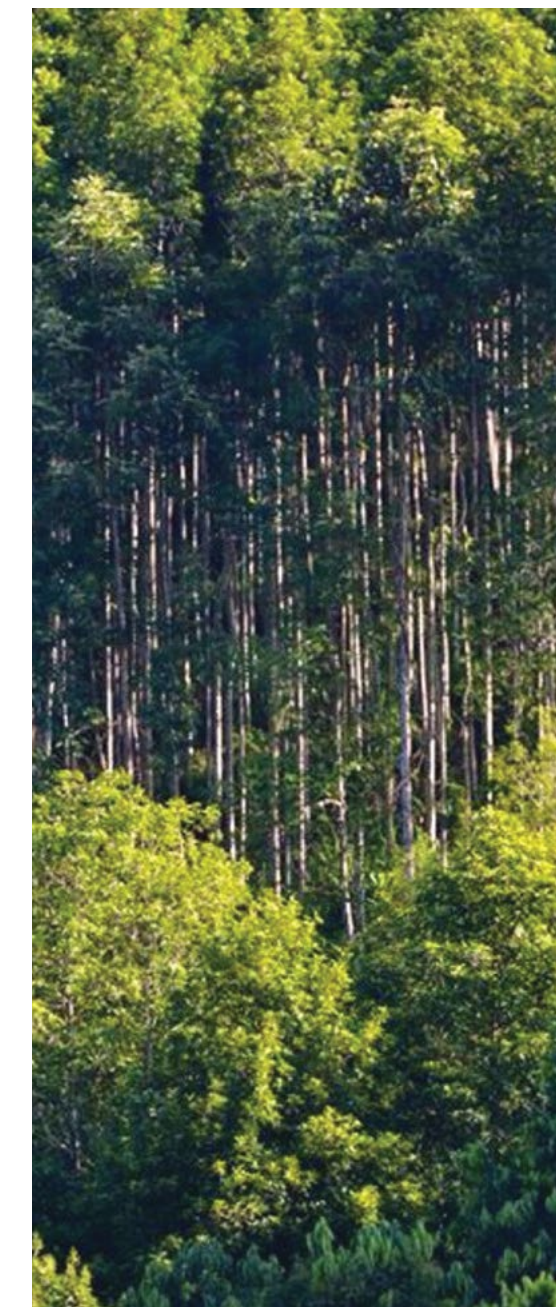
For the forest planters, the most important thing is to create economic conditions. They will not care much about the meaning for the environment. The purchasing price of timber materials for making export furniture with enough quality for sawing, drying is 40% higher than woodchips. But it may take many years to get high quality timber. At present, the quality of acacia is going down, because the planters have not paid attention to the quality of planting large timber trees for the recent years, so the variety of forest trees is fast growing one, usually for woodchips. When the Woodland JSC established a processing plant in Tuyen Quang, the people just consider the plantation of quality forests for production, but it takes 10 years to have a new cycle of wood each time. The State authorities should pay attention to the forest plantation policy and care, etc in order to improve the timber quality.

If the people invest in planting large timber, the woodwork industry can consume all?

In the North, the Woodland and Nafaco use large timber for wood

processing, so when the people invest in planting large timber forests and creating a large source of raw materials, their products can be consumed all? To solve this problem, it is necessary to have the State policies to support woodworking enterprises, it should not only businesses mobilize small groups of households to join and grow large timber forests.

Thank you for your talk



HỘI THẢO NGÀNH GỖ THẾ GIỚI: Vai trò của gỗ trong thiết kế và xây dựng

Hội thảo về gỗ lần thứ 8, là kênh nổi tiếng dành cho các kiến trúc sư, kỹ sư, giám định viên chất lượng và chuyên gia về gỗ đã diễn ra vào ngày 15 tháng 2 tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế Cape Town (Nam Phi).

Với số thành viên tham dự tăng lên gấp 10 lần kể từ khi thành lập vào năm 2011, sự kiện năm nay có chủ đề “Cảm hứng từ gỗ”, tạo điều kiện cho các chuyên gia trong nước và quốc tế cùng nhau chia sẻ những hiểu biết sâu sắc về tiềm năng của gỗ trong thiết kế và xây dựng.

Được tổ chức lần đầu tiên trong mối quan hệ đối tác với Diễn đàn Holzbau, nền tảng hàng đầu cho các hội thảo chuyên ngành đẳng cấp thế giới về kiến trúc và thiết kế gỗ, Wood Conference đã tổ chức các hội thảo gỗ và các chuyên gia trong ngành và các đại biểu đến từ Nam Phi và nước ngoài.

Hội thảo đã giới thiệu một số chủ đề từ tiểu bang về lâm nghiệp địa phương đến lợi ích của việc bắt tay với BIM, hoặc xây dựng mô hình thông tin/quản lý thông tin với gỗ để cho luồng công việc tốt hơn, có hiệu quả và kỹ thuật tốt.

Các cuộc thảo luận từ các cuộc đàm phán đã chỉ rõ rằng: chúng ta cần sử dụng nhiều gỗ hơn trong thiết kế và xây dựng; thiết kế kỹ thuật số và gỗ tạo thành một sự kết hợp hết sức sáng, giải quyết một loạt các thách thức về thiết kế và kiến trúc; và ngoài việc có vai trò tốt trong xây dựng nhà ở, công việc thiết kế, nền kinh tế xanh toàn cầu và nhiều hơn nữa. Được sử dụng nhiều hơn trong các lĩnh vực này và các lĩnh vực khác, gỗ cũng có thể đóng một vai

trò quan trọng trong việc giảm phát thải khí nhà kính trên toàn thế giới.

Werner Slabbert Jnr, Giám đốc Điều hành của Eco Log Homes, đã tham dự Hội thảo Gỗ năm nay, đưa ra một cuộc thảo luận tập trung vào các vấn đề ô nhiễm, phát thải khí nhà kính và giảm thiểu các vấn đề này bằng các luật thuế carbon khác nhau.

Ông lập luận rằng xây dựng gỗ, ước tính chiếm khoảng 70% tổng số nhà ở các nước phát triển, có tiềm năng trở thành vật liệu tiên phong, không chỉ trong việc giảm lượng khí thải carbon trong các tòa nhà công cộng và tư nhân mà còn trong việc hấp thụ carbon trong quá trình sản xuất.

Slabbert kết luận rằng việc liên tục đào tạo cả các đơn vị thương mại và người tiêu dùng để họ có một sự thay đổi chung trong suy nghĩ và nhận thức, là chìa khóa để phát triển thị trường để xây dựng các tòa nhà bằng gỗ tại địa phương.

Ông khẳng định, cách tốt hơn là tiếp cận những người dân Nam Phi bình thường thông qua các tòa nhà cơ sở hạ tầng công cộng được xây dựng bằng gỗ, và đại diện trong ngành làm đại sứ không chỉ cho các thương hiệu của họ mà còn cho ngành xây dựng nói chung.

Hội thảo gỗ năm 2018 lại một lần nữa là cơ hội tuyệt vời cho các chuyên gia ngành công nghiệp, sinh viên và thậm chí cả công chúng quan tâm đến gỗ như là một thiết kế hoặc vật liệu xây dựng để tìm hiểu thêm về những đặc tính tuyệt vời của vật liệu xanh này và những đổi mới bắt nguồn từ Nam Phi và ở nước ngoài khai thác tiềm năng cho các giải pháp sáng tạo cho những thách thức của con người trên toàn thế giới”, Slabbert nói.

“Rất cảm ơn các nhà tổ chức cho hội nghị diễn ra tốt đẹp, tiếp tục đưa gỗ trở thành điểm nhấn tại một thời điểm khi xây dựng xanh và tính bền vững ngày càng trở thành vấn đề cấp thiết đối với hạnh phúc và sự sống còn của con người”.



CÁC NƯỚC CHÂU PHI đã cấm khai thác gỗ

Kenya đã ngừng khai thác gỗ tại tất cả các khu rừng trong ba tháng tới vì mực nước ở các con sông lớn tiếp tục giảm ở mức báo động. Nhiều nước châu Phi đã ban hành chính sách cấm xuất khẩu gỗ để bảo vệ rừng hoặc tăng cường ngành sản xuất gỗ nội địa. Theo Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), dưới đây là một số quốc gia đi đầu trong việc cấm xuất khẩu gỗ, phạm vi sản phẩm của lệnh cấm và thực trạng lệnh cấm hiện nay.

1. BỜ BIỂN NGÀ

Rừng chiếm khoảng 30% diện tích đất của Bờ Biển Ngà. Trong những năm 1960 và 1970, ngành lâm nghiệp có tầm quan trọng lớn đối với kinh tế đất nước này.

Tuy nhiên, tài nguyên rừng của quốc gia này đã bị ảnh hưởng nặng nề do khai thác gỗ trong vòng 50 năm qua, và chỉ có 2% diện tích rừng là rừng nguyên sinh. Đã có sự khai thác gỗ bất hợp pháp quy mô lớn trong nước, và buôn bán gỗ bất hợp pháp đã đem lại nguồn tài chính cho các nhóm vũ trang trong cuộc nội chiến.

2. GABON

85% diện tích đất của quốc gia này được bao phủ bởi các khu rừng, con số đã không thay đổi trong 20 năm qua. Tuy nhiên, diện tích rừng nguyên sinh đã giảm và ước tính hiện nay chỉ chiếm hơn một nửa diện tích rừng.



Kenya đã ngừng khai thác gỗ tại tất cả các khu rừng

Rừng của Gabon hoàn toàn thuộc sở hữu của Nhà nước, và khoảng 1/2 số rừng của quốc gia này được phân bổ cho sản xuất. Trước khi có lệnh cấm xuất khẩu gỗ, Gabon là nhà cung cấp gỗ chính của Châu Phi cho Trung Quốc. Từ khi quốc gia này quyết định cấm xuất khẩu gỗ tròn nhằm thúc đẩy chế biến trong nước, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kim ngạch xuất khẩu sang Châu Á.

3. GHANA

Rừng chiếm khoảng 1/5 diện tích đất của Ghana. Ngành lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng, nhưng đóng góp của rừng vào nền kinh tế của đất nước đang giảm.

Ghana có một tỷ lệ mất rừng cao (hơn 2%) trong hai thập kỷ qua, và ước tính về độ cân bằng gỗ cho thấy rằng lượng gỗ tiêu thụ vượt quá mức khai thác bền vững. Hiện tại quốc gia này đang áp dụng hệ thống theo dõi gỗ quốc gia để kiểm soát, xác minh và cấp giấy phép gỗ hợp pháp.

4. MADAGASCAR

Khoảng 20% diện tích đất của quốc gia này được sử dụng trồng rừng, chỉ dưới ¼ là rừng nguyên sinh. Nước này đã có tỷ lệ phá rừng cao trong vài thập kỷ qua. Trong giai đoạn 1990-2015, tỷ lệ phá rừng trung bình hàng năm là 0,4%.

Gần 40% diện tích rừng còn lại của Madagascar được chỉ định là các khu vực được bảo vệ. Mặc dù có một nghị định cấm tất cả hoạt động thu hoạch và xuất khẩu gỗ quý, song các lô gỗ vẫn tiếp tục được chuyển đi một cách bất hợp pháp.

5. MOZAMBIQUE

Nước này là một trong các quốc gia có tỷ lệ phá rừng cao nhất của Châu Phi cùng với Zambia. Khoảng 50% diện tích đất của nước này là rừng. Quốc gia này không còn rừng nguyên sinh. Tỷ lệ phá rừng năm 2010-2015 là 0,5%.

Việc khai thác gỗ bất hợp pháp diễn ra phổ biến ở nước này. Năm 2013, ước tính gần 1/2 lượng gỗ xuất khẩu của quốc gia này sang Trung Quốc là bất hợp pháp. Việc buôn lậu gỗ bất hợp

pháp giữa Mozambique và Tanzania cũng là một vấn đề.

Năm 2012, hai nước ký một bản ghi nhớ nhằm cải thiện việc quản lý các nguồn tài nguyên rừng và động vật hoang dã, bao gồm thông qua cải thiện việc phối hợp thực thi pháp luật nhằm giảm thiểu hoạt động buôn bán gỗ trái phép.

6. NIGERIA

Gần 10% diện tích đất của quốc gia này được rừng bao phủ và chỉ còn lại 20.000 ha rừng nguyên sinh. Quốc gia này có tỷ lệ phá rừng cao; trong khoảng thời gian từ năm 2010 – 2015, tỷ lệ này hàng năm là 5%.

Mặc dù Bộ Môi trường Liên bang đã thừa nhận rằng đất nước này đang phải đối mặt với nạn phá rừng nghiêm trọng nếu không kiểm soát được cách thức và kiểu cắt và xuất khẩu gỗ sang các nước khác, quốc gia này đã tham gia vào các hoạt động cấm xuất khẩu gỗ.

7. CAMEROON

Hơn 40% đất nước Cameroon được bao phủ bởi rừng mưa nhiệt đới rậm rạp, diện tích này đóng vai trò quan trọng đối với hệ sinh thái rừng lưu vực của Congo. Tỷ lệ phá rừng bình quân một năm là hơn 1% trong giai đoạn 2010 - 2015.

Khai thác gỗ trái phép từ lâu đã được xem là một vấn đề đáng nói ở quốc gia này. Chính phủ đã thực hiện một số biện pháp để hạn chế hoạt động bất hợp pháp trong ngành.

8. GAMBIA

Năm 2016, quốc gia này đã ban hành lệnh cấm nhập khẩu gỗ sau nhiều năm bị cáo buộc từ nước Senegal láng giềng rằng quốc gia này đang hưởng lợi

từ việc khai thác gỗ bất hợp pháp trên đường biên giới hai nước.

Những người khai thác gỗ ở Gambia từ lâu đã được hưởng lợi từ việc giám sát lỏng lẻo khu rừng Casamance ở phía Nam của Senegal nhằm khai thác gỗ cấm lai có giá trị qua biên giới trước khi xuất khẩu gỗ tròn sang Trung Quốc. Lệnh cấm nhập khẩu gỗ vào nước này đang được thực hiện sau một sắc lệnh của tổng thống về vấn đề này.

9. ZAMBIA

Quốc gia này đã cấm xuất khẩu gỗ tròn đối với tất cả các loài và hiện giờ nước này chỉ cấp giấy phép xuất khẩu cho gỗ gia công hoặc gỗ xẻ nhằm thúc đẩy ngành sản xuất gỗ của cả nước. Trước khi có lệnh cấm khai thác gỗ, người khai thác cần giấy phép chặt cây, xác định địa điểm, loài cây và các khoản phí ước tính phải trả cho cơ quan có thẩm quyền.

Theo ước tính của Cục Lâm nghiệp Zambia, có khoảng 250.000 đến 300.000 ha rừng bị khai thác mỗi năm. Từ năm 2001-2014, Zambia đã mất hơn một triệu ha - một diện tích rừng gần bằng quy mô của Lebanon.

10. KENYA

8% diện tích đất của Kenya là rừng. Độ che phủ rừng đã tăng lên từ năm 2000; với tỷ lệ tăng hàng năm là 1,9% trong thập kỷ từ năm 2000-2010, và 0,9% trong 5 năm tiếp theo.

Việc khai thác gỗ trái phép khá phổ biến trên cả nước, bao gồm cả gỗ và củi. Vào năm 2015, Kenya cùng với Tanzania, Uganda, Mozambique và Madagascar đã ra tuyên bố chung cam kết tăng cường hợp tác nhằm giải quyết vấn đề buôn bán gỗ bất hợp pháp trong khu vực. 

GHANA/EU KIỂM TRA LÔ HÀNG CÓ GIẤY PHÉP FLEGT

Cuối năm ngoái, Ghana đã kiểm tra hệ thống cấp phép Tăng cường thực thi lâm luật, Quản lý và thương mại lâm sản (FLEGT) đối với gỗ xuất khẩu sang châu Âu. Bởi vì hàng xuất khẩu sang châu Âu được yêu cầu phải có cấp phép FLEGT, điều này sẽ chấm dứt những lo ngại về tính hợp pháp của các lô hàng xuất khẩu cũng như các lo ngại gỗ bất hợp pháp xâm nhập vào thị trường nội địa. Các thành viên của Ghana

và EU sẽ triệu tập một cuộc họp của nhóm chuyên gia về Quy chế Gỗ FLEGT/EU (EUTR) vào tháng 4/2018, tại Brussels để xem xét tiến độ việc cấp phép FLEGT.

Trong cuộc họp tại Brussels, nhóm chuyên gia cũng sẽ xem xét kết quả của lô hàng gỗ thử nghiệm đã được cấp phép FLEGT năm ngoái để chuẩn bị cho việc Đánh giá chung cuối cùng của Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của Ghana (GhLAS) được thực hiện vào tháng 5 năm nay. 



INDONESIA: NGÀNH NỘI THẤT PHỦ NHẬN SỰ PHONG PHÚ VỀ GỖ RỪNG TRỒNG

Hiệp hội Công nghiệp Thủ công Mỹ nghệ và Nội thất Indonesia (HIMKI) đã phủ nhận rằng Indonesia có nguồn tài nguyên rừng phong phú. Báo cáo truyền thông cho hay HIMKI có ý kiến nói rằng các câu chuyện về sự phong phú của hoạt động sản xuất gỗ rừng trồng được tạo ra chỉ nhằm khuyến khích chính phủ cho phép xuất khẩu gỗ trồng. Theo Abdul

Sobur, Tổng thư ký HIMKI, Indonesia đang phải nhập khẩu gỗ từ New Zealand, Mỹ, Thụy Điển và Phần Lan để đáp ứng nhu cầu trong nước. Ông nhận định gỗ nhập khẩu có chất lượng cao, giá cả cạnh tranh và nguồn gốc rõ ràng trong khi gỗ rừng trồng trong nước đắt hơn do kênh phân phối mở rộng. 

MYANMAR: CHỨNG NHẬN CỦA BÊN THỨ BA ĐỘC LẬP SẼ SỚM ĐƯỢC ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG

Theo Barber Cho, Thư ký của Ủy ban chứng nhận lâm nghiệp Myanmar (MFCC), chứng nhận của bên thứ ba độc lập sẽ được giới thiệu rất sớm. Ông cho biết việc đào tạo kiểm toán viên đã được trao cho các cơ quan chứng nhận có năng lực, ba người trong nước và một người quốc tế. Ông cũng giải thích thêm rằng MFCC đang tăng cường hệ thống đảm bảo tính

hợp pháp của gỗ Myanmar (MTLAS) thông qua các báo cáo đánh giá việc tuân thủ tính pháp lý sẽ được các cơ quan chứng nhận ban hành một cách độc lập. MFCC có ba mục tiêu; hỗ trợ các yêu cầu về trách nhiệm giải trình tại EU nhằm tuân thủ EUTR, đóng góp vào các cuộc đàm phán VPA và đảm bảo MTLAS đủ mạnh để đáp ứng các yêu cầu tại các thị trường xuất khẩu khác. 

TRUNG QUỐC: CÁC SẢN PHẨM GỖ CHỊU ẢNH HƯỞNG MẠNH CỦA THUẾ QUAN HOA KỲ

Đại diện thương mại Hoa Kỳ đã đưa ra một danh sách các sản phẩm mà sẽ chịu mức thuế suất 25%. Danh sách này bao gồm khoảng 1300 sản phẩm Trung Quốc được nhập khẩu vào Mỹ có giá trị khoảng 50 tỷ USD. Các sản phẩm gỗ hiện chịu thuế bao gồm máy móc chế biến gỗ và các bộ phận nội thất. Các nhà phân tích Trung Quốc cho rằng chúng bao gồm HS84193250, 84412000, 84413000, 84414000, 84418000, 84419000, 84209920, 84399910, 84399950 và các bộ phận ghế ngồi (94019015) và các bộ phận của ghế ngồi làm từ mây, liễu gai, tre hoặc các vật liệu tương tự (94019025), cũng như lò sấy gỗ (84193210) là các sản

phẩm chịu ảnh hưởng lớn. Để đáp trả lại hành động trên, Trung Quốc đã công bố danh sách các sản phẩm nhập khẩu từ Hoa Kỳ với mức thuế bổ sung 25% chỉ vài giờ sau khi Hoa Kỳ công bố danh sách các sản phẩm Trung Quốc phải chịu thêm mức thuế suất 25%. Danh sách các sản phẩm được xác định bởi các phân nhóm 8 chữ số trong Biểu thuế quan hài hòa của Hoa Kỳ (HTSUS), có thể được tìm thấy tại:

<https://ustr.gov/sites/default/files/files/Press/Releases/301FRN.pdf>. Và: http://news.ifeng.com/a/20180404/57303903_0.shtml 



MIND SPACE: Không gian của tư duy

GV

Mind Space là không gian nghệ thuật đa mục đích cho các tiệm đọc sách, triển lãm nghệ thuật, các sự kiện và các bữa tiệc. Nó nằm trong Khu thương mại Yansha, một khu vực láng giềng với các khách sạn và cao ốc văn phòng cao cấp ở đường East Third Ring Road, Bắc Kinh, cùng với khách sạn Bulgari và một bảo tàng nghệ thuật do Tadao Ando thiết kế. Là một phần của cơ sở công cộng cộng đồng, Mind Space cung cấp cho mọi người một không gian tách biệt khỏi cuộc sống đô thị nhộn nhịp và không gian cho sự bình yên. Mọi người đến đây để thư giãn, gặp gỡ, kết nối, và quan trọng hơn, để truyền cảm hứng cho nhau với khát vọng và hy vọng.

Bao gồm bốn phần, cụ thể là Thư viện sách, Tu viện Hòa bình, Khu vực Sự kiện và Khu

vực Thiền, Mind Space có bố cục không gian linh hoạt. Một khu vực đa năng BOX Zone ở trung tâm cho phép chuyển cảnh từ cảnh này sang cảnh khác và đáp ứng các chức năng và việc sử dụng khác nhau. Là cốt lõi của toàn bộ không gian, BOX Zone là không gian chuyển tiếp kết nối Event Zone và Book Gallery. Nó có thể được biến thành diễn đàn hoặc giới thiệu khi rèm di động tách riêng Thư viện sách khỏi Khu vực sự kiện hoặc khu vực nghỉ ngơi có không gian trong suốt để triển lãm khi rèm được tháo ra. "Tôi thích không gian có thể chuyển đổi, vì nhu cầu của mọi người luôn thay đổi và không gian linh hoạt có thể tạo cảm hứng cho mọi người".

Mind space cũng là một nơi để thư giãn và thiền định. Một Tu viện Hòa bình có đường đầy đá sỏi dẫn người ta đến một không gian yên bình và tĩnh lặng trên mỗi bước chân đi. Ở đây, người ta có thể gạt bỏ áp lực của công việc và tất cả những rắc



rối trong cuộc sống để ở lại với mình và thiền định, cố gắng tìm sự cân bằng tối ưu giữa cuộc sống và công việc. "Tôi muốn tạo ra một không gian để giúp mọi người thoát khỏi các thói quen hàng ngày và nhìn lại thế giới bên trong của họ, và để hiểu rõ hơn về bản thân qua cuộc đối thoại với người khác, do đó họ có thể được tiếp thêm sức mạnh để theo đuổi phát triển cá nhân ở trình độ cao hơn".

Không gian này có màu xám đậm và màu gỗ đậm màu, gỗ anh đào và lưới kim loại sẫm màu với chất liệu, với lớp nền màu xám bù đắp độ bóng của hai vật liệu. BOX, như là trung tâm của không gian, nổi bật bằng các vật liệu bằng gỗ. Dải rộng của các tông màu xám được dùng làm nền. Mất kim

loại được lắp đặt ở trần của Khu vực sự kiện, Tu viện Hòa bình và Khu vực Thiền. Những mắt lưới trong suốt này không rõ ràng trong không gian làm phong phú thêm các cấp bậc và ý nghĩa của không gian.

Một phương pháp kết hợp chiếu sáng bao gồm ánh sáng và ánh sáng xung quanh được sử dụng, sau đó là không gian rộng mở. Chẳng hạn, ánh sáng gián tiếp của tường làm sáng lên các quyển sách trên kệ sách, bồi đắp bầu không khí đọc ấm áp và ấm cúng. Các lưới kim loại được chiếu sáng trong Tượng đài Hòa bình giống hệt ánh sáng mờ phản chiếu bằng sàn nhà trong một Tòa Phật, tạo ra một không gian thanh bình và yên tĩnh. Ánh sáng trực tiếp được cung cấp tại Khu vực

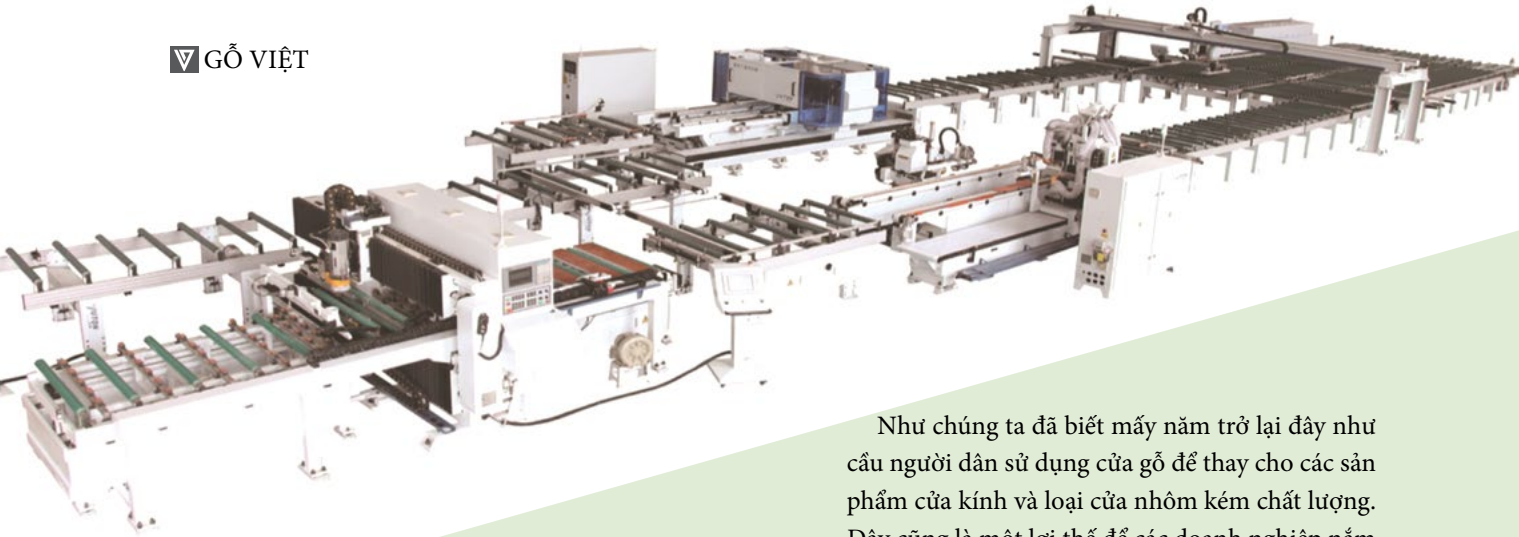
BOX và Khu Event Zone để đáp ứng nhu cầu của các sự kiện và triển lãm khác nhau. Ba hộp đèn đa chức năng BOX được trưng bày tại phía trước đáp ứng với không gian và góp phần tạo ra hiệu ứng ánh sáng động và hiệu ứng bóng tối của không gian.

Về mặt thẩm mỹ, Mind Space theo đuổi triết lý phương Đông hòa bình và được bảo vệ. Wabi Sabi đại diện cho một dạng thẩm mỹ và tình trạng sống từ Thiền. Mờ ảo và không hoàn hảo để có chỗ cho suy nghĩ và hoàn thiện cuộc sống của chúng ta. "Việc xóa đi có thể khó khăn hơn là thêm. Đôi khi những gì chúng ta không muốn buông bỏ không phải là những thứ vật chất, mà là những ước muốn không bao giờ bão hòa mà chúng ta giữ chúng".

TÂN ĐẠI VIỆT:

Bạn đồng hành tin cậy

 GỖ VIỆT



Trong cuộc sống xã hội ngày càng hiện đại, sự ra đời của nhiều vật liệu cửa hiện đại đã làm thay đổi diện mạo mới cho hàng loạt các công trình kiến trúc, ngôi nhà, các xí nghiệp... chúng giúp nâng tầm mọi không gian cho chủ sở hữu. Các loại cửa gỗ hiện nay được thiết kế theo tiêu chuẩn hiện đại và có tính thẩm mỹ rất cao. Những dòng sản phẩm cửa gỗ đang ngày càng sử dụng thông dụng trong đời sống hiện đại ngày nay.

Như chúng ta đã biết mấy năm trở lại đây nhu cầu người dân sử dụng cửa gỗ để thay cho các sản phẩm cửa kính và loại cửa nhôm kém chất lượng. Đây cũng là một lợi thế để các doanh nghiệp nắm bắt thời cơ, mạnh dạn đầu tư dây chuyền chế biến.

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp máy móc chế biến gỗ tại Việt Nam, dây chuyền sản xuất thiết bị do Tân Đại Việt có thể đáp ứng được mọi yêu cầu của quý khách hàng, và mang đến niềm tin với giá thành hợp lý, năng suất cao và sự bền bỉ. Hệ thống điều khiển thân thiện với người sử dụng, thao tác đơn giản và dễ dàng khi bảo dưỡng bảo trì.

Máy chế biến gỗ Tân Đại Việt - Tự hào là nhà cung cấp máy chế biến gỗ với chất lượng và dịch vụ hậu mãi tốt nhất tại Việt Nam.

Máy chế biến gỗ Tân Đại Việt - Bạn đồng hành tin cậy của quý khách hàng. 



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Tel: (84-0274)3785735/7/8 Hotline : 0985.858.548 Fax: 02743.785.734
Email: info@tandaiviet.com.vn Web: www.maychebiengotdv.com

CẤP PHÉP FLEGT:

Những bài học từ Indonesia

MIKE JEFFREE



Các nước xuất khẩu gỗ nhiệt đới đang đàm phán FLEGT/VPA với EU đã lấy thành công của Indonesia để có thể học hỏi kinh nghiệm.

“Indonesia không nhìn nhận việc cấp phép FLEGT như một cái gì đó giữ cho riêng mình vì lợi ích độc quyền nó mang lại. Chúng tôi sẵn lòng và tích cực chia sẻ kinh nghiệm và chuyên môn của chúng tôi trong quá trình EU FLEGT VPA với các nước khác”, tiến sĩ Rizal Sukma, đại sứ Indonesia tại Anh cho biết.

Ông đã phát biểu tại một sự kiện chào mừng sản phẩm gỗ đầu tiên của Indonesia nhập khẩu vào Anh được cấp phép theo sáng kiến của biện pháp Tăng cường thực thi lâm luật, Quản lý và Thương mại lâm sản (FLEGT), do đó việc thực hiện biện pháp này sẽ được miễn trách nhiệm giải trình theo quy chế gỗ của EU về chống gỗ bất hợp pháp.

Vào tháng 1/2017, kể từ sau đó các nước cung cấp khác tham gia vào các giai đoạn khác nhau của quá trình đàm phán đã học theo phương pháp của Indonesia. Họ nói rằng họ đã được hưởng lợi từ những bài học mà Indonesia đã trải qua trong tiến trình thông qua sáng kiến đảm bảo

tính hợp pháp của FLEGT.

Không ai nghi ngờ việc thực hiện VPA và xác minh tính hợp pháp của gỗ sẽ không có thách thức. Từ khi bắt đầu các cuộc đàm phán để được cấp phép FLEGT, Indonesia đã mất 9 năm. Nhưng là nước đi tiên phong, ngày càng có nhiều nước nhìn nhận VPA như phương thức mẫu có thể giúp họ thông qua quá trình một cách dễ dàng hơn và có thể nhanh hơn.

Sự thành công của Indonesia cũng được coi là một động thái khích lệ tinh thần và khuyến khích các nước khác thực hiện tiến trình tham gia VPA.

Vào tháng 9/2016, Guyana đã tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm FLEGT tại thị trấn George, với sự tham dự của cơ quan công quyền, tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và các đại diện cộng đồng từ mười quốc gia tham gia VPA khác. Điều này diễn ra chỉ sau khi Indonesia và EU tuyên bố bắt đầu việc cấp giấy phép FLEGT và trợ lý Alhassan Attah của Guyana-EU FLEGT nói rằng ảnh hưởng của tuyên bố trên tại hội thảo là khá rõ ràng.

Ông cho biết, Indonesia đã gửi tới hội thảo bài thuyết trình và thông tin về việc cấp giấy phép

FLEGT của họ, đây là một trong những điểm nổi bật. Mặc dù phải mất thời gian để đạt được mục tiêu, nhưng họ đã chỉ ra rằng điều đó là có thể thực hiện được. Bằng cách chia sẻ kinh nghiệm của họ, cũng như của Ghana, nước cũng đang trong giai đoạn triển khai VPA, các nước có thể tránh được những sai lầm mà họ gặp phải và hy vọng thời gian đạt được sẽ ngắn hơn.

Theo Giám đốc Cơ quan Đánh giá Gỗ thuộc Ủy ban Lâm nghiệp Chris Beeko, trong khi Ghana đang có những tiến bộ tốt đẹp trong việc cấp phép FLEGT, thì nước này vẫn có thể được hưởng lợi từ kinh nghiệm của Indonesia.

Ông nói: “Chúng tôi đang xem xét các hoạt động giúp người dân Indonesia đạt được một số cột mốc quan trọng trong tiến trình này.”

Tiến sĩ Tô Xuân Phúc, chuyên gia phân tích chính sách cao cấp của Forest Trends tại Việt Nam đã kết luận trong các cuộc đàm phán VPA với EU vào tháng 5, ông nhấn mạnh rằng Việt Nam chủ yếu là nước chế biến gỗ chứ không phải là một nhà sản xuất như Indonesia.

Ông cho hay, chính phủ Việt Nam vẫn có thể học được những bài học kinh nghiệm quan trọng từ

Indonesia về phạm vi Hiệp định VPA và cách thức thực hiện các biện pháp này phù hợp với tình hình thực tế.

Ông Harrison Karnwea, Giám đốc điều hành Cơ quan Phát triển Lâm nghiệp Liberia cho biết đến tháng 3/2017, Liberia đã ký và phê chuẩn FLEGT VPA trước cả Indonesia, vì vậy nước này có lý do đặc biệt để nghiên cứu các chiến lược của nước đi sau và ‘cách thức nước đi sau nhận được cấp phép FLEGT đầu tiên’.

Ông nói trong một cuộc phỏng vấn trước đó: “Chúng ta có thể học cách nhìn vào những khó khăn và thử thách mà chính Indonesia đã phải đối mặt và vượt qua chúng như thế nào”. “Trước đây, một số người đã hỏi liệu có thể có một quốc gia được cấp giấy phép FLEGT hay không. Bây giờ họ đã có câu trả lời. Sự thành công của Indonesia đã khơi dậy niềm tin rằng điều đó có thể đạt được và thực tế đã chứng minh như vậy. Điều đó mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng và hy vọng chúng ta có thể đạt được điều tương tự trong tương lai không xa”.

Tiến sĩ Phúc cho biết, Việt Nam có thể học hỏi sự chuyên nghiệp trong

tiến hành VPA của Indonesia theo hai cách cụ thể.

“Cách thứ nhất là làm thế nào họ thiết lập được bên thứ ba xác minh và giám sát khuôn khổ VPA FLEGT của họ, bao gồm hệ thống đảm bảo gỗ SVLK của họ hợp pháp. Thứ hai là có được sự tham gia toàn diện của các tổ chức phi chính phủ địa phương vào các cuộc đàm phán FLEGT VPA. Không gian cho sự tham gia của họ vào việc hoạch định và thực hiện chính sách ở Việt Nam còn hạn chế, vì vậy chúng ta nên nghiên cứu kinh nghiệm của Indonesia”.

Ông Attah cho biết Indonesia cũng đã chứng minh cam kết của các tổ chức xã hội dân sự, đặc biệt là các nhóm bản địa, “là rất quan trọng để thúc đẩy tính minh bạch trong việc thực hiện Hiệp định VPA và có được sự quản lý tốt về gỗ và lâm nghiệp, cũng như tiếp cận thị trường đối với hàng hoá được cấp phép”.

“Từ kinh nghiệm của Indonesia, chúng ta có thể thấy chúng nhận riêng và FLEGT/VPA đang hỗ trợ lẫn nhau, song đồng thời, việc phát triển hệ thống đảm bảo hợp pháp gỗ cũng có

thể tồn kém; Guyana ước tính sẽ tiêu tốn khoảng 10 triệu đô la Mỹ để được cấp phép FLEGT”.

Các nước cung cấp cũng mong nhận được lợi ích thương mại từ việc đầu tư vào FLEGT/VPA và họ cảm thấy Indonesia cũng đang làm điều đó bằng cách tạo dựng hồ sơ và chỗ đứng cho các hàng hoá được cấp phép FLEGT ở các thị trường EU.

Indonesia cũng đang giúp đỡ các quốc gia VPA khác bằng cách chào đón các bên liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu thực tế để xem xét trực tiếp các hệ thống và cơ chế cấp phép FLEGT của nước này. Trong số đó có tổ chức các nhóm từ Việt Nam, Myanmar, Thái Lan, Lào, và gần đây nhất là Ghana.

Ông Tô Xuân Phúc cho biết, cho đến nay, tất cả các chuyến đi tìm hiểu đều được cộng đồng các nhà tài trợ hỗ trợ, chứ không phải là chính phủ tài trợ, nhưng các cơ quan chức năng Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ và ngành công nghiệp gỗ đã sang Indonesia một số lần để học hỏi từ kinh nghiệm của nước này. 

KHỬ NHIỄM GỖ TÁI SỬ DỤNG: Nâng cao vòng đời gỗ

GV

Các nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Gỗ Fraunhofer (Đức) đã xác định được rằng có thể vẫn sử dụng được những tấm gỗ lớn và tái chế chúng liên tục mà không làm mất đi chất lượng.

Tuy nhiên, cần loại bỏ các chất gây ô nhiễm hóa học – ví dụ như sơn và các dung môi - để cho có thể sử dụng lại gỗ với nhiều mục đích khác nhau ngoài việc chỉ làm nhiên liệu đốt, chẳng hạn như đồ đạc và ván gỗ. Một nghiên cứu mới đây tại Fraunhofer chỉ ra các phương pháp có thể được sử dụng để phát hiện và loại bỏ chất gây ô nhiễm.

Các nhà vật lí sử dụng huỳnh quang tia X cầm tay để kiểm tra các phần của các bộ phận khung cửa sổ đã được tái sử dụng xem có sự hiện diện của các chất bảo quản bằng gỗ vô cơ hay không. Hầu hết gỗ thải ngày nay được sử dụng để sưởi ấm hoặc bào ra để sản xuất tấm ván dăm. Mục đích của dự án CaReWood (Cascading Recovered Wood) do châu Âu tài trợ là tái sử dụng nguyên

liệu thứ cấp này nhiều lần - ví dụ như sử dụng trong xây dựng nhà hoặc để làm nội thất.

Ngoài các đặc tính của gỗ là một vật liệu xây dựng phổ quát, nó cũng có thể được sử dụng lại nhưng loại tái chế tầng này vẫn là ngoại lệ ở châu Âu, nơi mà phần lớn gỗ phế thải hoặc là được bào ra để sản xuất tấm ván dăm hoặc đốt. Ở một số nước, như Pháp, nó được cho vào bãi chôn lấp, một hình thức bị cấm ở Đức, nơi mà gỗ thải thường được sử dụng làm nhiên liệu đốt cho các nhà máy phát điện, nhưng không có giai đoạn tái sử dụng nó làm vật liệu xây dựng hoặc cho các mục đích khác.

SỬ DỤNG LẠI GỖ THAY VÌ LOẠI BỎ

Các nhà nghiên cứu tại Viện đã xem xét các phương pháp cần thiết để tái sử dụng gỗ đã được thu hồi nhiều lần, một cách tiếp cận đang được điều tra trong dự án CaReWood hoặc Cascading Recovered Wood do EU tài trợ. Một liên minh gồm 15 đối tác dự án ở 5 quốc gia đã đề ra mục

tiêu thúc đẩy việc sử dụng gỗ cứng trong các ứng dụng giá trị gia tăng, hứa hẹn nâng cao hiệu quả của vòng đời nguyên liệu.

Peter Meinschmidt, một nhà vật lý học làm việc tại Viện Nghiên cứu Gỗ Fraunhofer cho biết: “Các giải pháp tái chế khác phải được xem xét trước khi đốt gỗ thải để sản xuất năng lượng hoặc chuyển đổi nó thành tấm ván ép”.

“Ví dụ, gỗ có chất lượng tuyệt vời có thể khôi phục được từ việc cải tạo và phá dỡ công trình. Điều này thậm chí áp dụng cho gỗ đã được xử lý bề mặt bằng chất bảo quản gỗ, như chúng tôi có thể chứng minh trong các thử nghiệm của chúng tôi. Thách thức ở đây là phải phát triển các phương pháp tái chế cho phép giữ cho mái nhà cũ và các miếng gỗ lớn khác được nguyên bản để sử dụng làm vật liệu xây dựng”.

Meinschmidt và các đồng nghiệp đã được giao nhiệm vụ xác định các kỹ thuật đo lường phù hợp có thể được sử dụng để phát hiện sự hiện diện của chất gây ô nhiễm trong gỗ

và phát triển các quy trình làm sạch bề mặt hiệu quả.

Theo Pháp lệnh gỗ thải của Đức (Altholz V), loại gỗ loại A III và A IV được xem là có khả năng gây ô nhiễm. Các loại gỗ thải này có thể chứa chất dẻo như nhựa PVC hoặc các chất còn lại của sơn gốc chì và các thành phần khác có chứa kim loại nặng trên bề mặt của chúng hoặc có thể được ngâm với các chất nguy hại như DDT hoặc PCBs, thường thấy trong chất bảo quản gỗ cũ. Vì lý do này, luật yêu cầu chúng phải được đốt. Meinschmidt cho biết: “Nhưng ngay cả khi bề mặt của chúng có thể bị ô nhiễm, vật liệu lignocellulosic có chứa một lượng gỗ không đáng kể có thể được tái chế nếu có quá trình tẩy độc và phân loại phù hợp”.

LOẠI BỎ KIM LOẠI NẶNG VÀ CHẤT BẢO QUẢN GỖ

Các nhà khoa học sử dụng một số phương pháp, bao gồm quang phổ

phân huỷ laser (LIBS), quang phổ huỳnh quang tia X (XRF), quang phổ di động ion không đối xứng (GC-FAIMS) và quang phổ cận hồng ngoại (NIS) để quyết định xem gỗ có bị ô nhiễm không, và nếu mức độ mà chất gây ô nhiễm xâm nhập và lượng bề mặt phải được loại bỏ để đào thải chúng. Hai phương pháp đầu tiên là lý tưởng để phát hiện kim loại nặng, trong khi hai phương pháp cuối cùng giúp phát hiện dấu vết chất bảo quản gỗ hữu cơ.

Kết quả kiểm tra cho thấy rằng chỉ cần loại bỏ một vài milimet của lớp ngoài. Nhà nghiên cứu cho biết: “Bất kể loại gỗ nào, dù nó được xử lý bằng chất bảo quản bằng gỗ hay được phủ sơn hay vecni, thì gỗ tái chế không có các chất không mong muốn”. Các nhà khoa học cũng đã kiểm tra sức uốn và sức cản ngang của gỗ phục hồi để xác định sự ổn định cơ học của nguyên liệu thô cơ bản. Họ sử dụng một số phương pháp khác nhau để làm sạch bề mặt gỗ, bao gồm cả bàn chải quay, phun cát bằng phương

tiện mài mòn khác nhau, xẻ và bào. Các nhà nghiên cứu của Fraunhofer WKI đã tiến hành các thử nghiệm của họ về pallet vận chuyển và khung cửa sổ đã bị bỏ đi. Nhà vật lý nói “Một điểm thuận lợi khác là gỗ phục hồi thường có chất lượng tốt hơn và bền hơn về mặt cơ học so với gỗ mới, bởi vì cây được để phát triển chậm hơn so với các khu rừng được quản lý thương mại trồng trong những thập kỷ qua”.

Các đối tác trong dự án CaReWood cũng xem công việc của họ là một phần đóng góp cho việc bảo vệ môi trường. “Nạn phá rừng đang gia tăng trở lại trên khắp châu Âu, dẫn đến việc giảm gỗ nguyên liệu. Tuy nhiên, Đức là một ngoại lệ. Theo Meinschmidt, những cánh rừng cây trồng từng bách trong những thập niên trước đây đang được phát triển tự nhiên, với hy vọng rằng điều này sẽ khuyến khích sự trở lại của cây sồi bản địa - một loài thích nghi tốt hơn với sự thay đổi của khí hậu”. 



THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU
THÁNG 3/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ		
Nhập khẩu từ Australia		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 110 mm trở lên, dài: 1.5-3.0 m	CIF	300
Nhập khẩu từ UruGuay		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 80 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	CIF	415
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 203 - 248 mm, dài: 4.7 - 5.01 m, loại B	CIF	225
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 216 mm trở lên, dài: 4.7 m, loại A	CIF	330
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 213 - 247 mm, dài: 4.7 -5.01 m, loại A	CIF	330
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 204 - 240 mm, dài: 4.7 - 5.01 m, loại A	CIF	330
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn xẻ, Grandis, FSC. Quy cách: dày: 19/25/28 mm, rộng: 76 -190 mm, dài: 1.5 m - 3.05 m	CIF	325
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 30/38/50 mm, rộng: 75-150 mm trở lên, dài: 1.5 m - 3.05 m	CIF	335
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 46 mm, rộng: 75-150 mm trở lên, dài: 1.5 m - 3.05 m	CIF	425
GIÁ GỖ LIM XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ lim -Tali, xẻ hộp, Quy cách: dày: 20vmm, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m	FOB	333
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 20/40 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.0 m trở lên	FOB	385
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 400 mm, rộng: 400 mm trở lên, dài: 1.7 m trở lên	FOB	500
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 400 mm, rộng: 400 mm trở lên, dài: 2.6 m trở lên	FOB	490
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 200 mm, rộng: 400 mm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	FOB	437
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 120 mm, rộng: 260 mm trở lên, dài: 2.6 m trở lên	FOB	357
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 300 mm, rộng: 300 mm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	FOB	572
Gỗ lim -Tali, xẻ hộp, Quy cách: dày: 39 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.1 m trở xuống	FOB	600
Gỗ lim -Tali, xẻ hộp, Quy cách: dày: 150 mm, rộng: 250 mm trở lên, dài: 2.1 trở lên	FOB	650
Gỗ lim -Tali, Quy cách: dày: 60 mm, rộng: 140 - 300 mm, dài: 2.4- 3.5 m	FOB	774
GIÁ GỖ HƯƠNG XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Hương - Padouk, Quy cách: dày: 20/40 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.0 m trở lên	FOB	350
Gỗ Hương - Padouk, Quy cách: dày: 250 mm, rộng: 250 mm, dài: 2.5 m trở lên	FOB	639
Gỗ Hương - Padouk, Quy cách: dày: 120 mm, rộng: 260 mm trở lên, dài: 2.6 m trở lên	FOB	364
Gỗ Hương - Padouk, Quy cách: dày: 200 mm, rộng: 400 mm, dài: 2.1 m trở lên	FOB	441
Gỗ Hương - Padouk, Quy cách: dày: 430- 730 mm, rộng: 430- 760 mm, dài: 3.2 - 6.15 m	FOB	587
Gỗ Hương - Padouk, Quy cách: dày: 400- 770 mm, rộng: 410- 790 mm, dài: 2.6 - 6.0 m	FOB	594
GIÁ GỖ THÔNG XẺ		
Nhập khẩu từ New Zealand		
Gỗ thông, Quy cách: dày: 19 mm, rộng: 100 mm, dài: 3.0 m	CIF	305
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 125 mm, dài: 3.0 m	CIF	300
Gỗ thông, Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 75 mm, dài: 2.4 m - 3.9 m	CIF	255
Gỗ thông, Quy cách: dày: 28 mm, rộng: 170 mm, dài: 3.0 m	CIF	300
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100 mm, dài: 3.0 m - 4.0 m	CIF	250
Gỗ thông, Quy cách: dày: 32 -44 mm, rộng: 125 - 200 mm, dài: 5.1 m	CIF	255
Gỗ thông, Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 100 -200 mm, dài: 2.4 m - 6.0 m	CIF	210
Gỗ thông, Quy cách: dày: 32/35 mm, rộng: 100 mm, dài: 3.0/4.0 m	CIF	295
Gỗ thông, Quy cách: dày: 38 mm, rộng: 75/100/125 mm, dài: 3.0 /4.0m	CIF	295
Gỗ thông, Quy cách: dày: 48 mm, rộng: 95 mm, dài: 3.0 - 4.0m	CIF	275
Gỗ thông, Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 150 -200 mm, dài: 2.1 m - 6.0 m	CIF	215
Gỗ thông, Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 100 -300 mm, dài: 3.3 m - 6.0 m	CIF	245
Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75 mm, dài: 2.13 m	CIF	230
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100 mm, dài: 3.96 m	CIF	260
Gỗ thông, Quy cách: dày: 45 mm, rộng: 100 mm, dài: 3.96 m	CIF	215
Gỗ thông, Quy cách: dày: 38 mm, rộng: 75 mm, dài: 1.6 -3.2 m	CIF	225
Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông, Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 75 mm, dài: 1.6 -3.2 m	CIF	230
Gỗ thông, Quy cách: dày: 38 mm, rộng: 75 mm, dài: 1.6 -3.2 m	CIF	225

Gỗ thông, Quy cách: dày: 19 mm, rộng: 100/125/150 mm, dài: 1.6 -3.2 m	CIF	235
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100 mm, dài: 3.0 m - 3.96 m	CIF	285
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 95 -150 mm, dài: 2.4 - 3.2 m	CIF	280
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 95 -165 mm, dài: 2.0 - 3.6 m	CIF	275
Gỗ thông, Quy cách: dày: 24 mm, rộng: 95 -300 mm, dài: 2.7 - 4.5 m	CIF	270
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22/30/50 mm, rộng: 100 - 150 mm, dài: 3.2 m	CIF	235
Gỗ thông, Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 80 - 155 mm, dài: 3.2 -3.96 m	CIF	220
Gỗ thông, Quy cách: dày: 45/50 mm, rộng: 100 - 200 mm, dài: 1.6 -3.66 m	CIF	215
Gỗ thông, Quy cách: dày: 24 -28 mm, rộng: 85-90 mm, dài: 2.4 m - 3.66 m	CIF	275
Gỗ thông, Quy cách: dày: 37 mm, rộng: 94 mm, dài: 2.4 m	CIF	265
Gỗ thông, Quy cách: dày: 37 mm, rộng: 100 mm, dài: 1.6 m	CIF	260
Gỗ thông, Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75 -170 mm, dài: 1.6 m - 3.66 m	CIF	245

GIÁ GỖ TEAK TRÒN

Nhập khẩu từ Brazil

Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 60 - 69 cm, dài: 2.3 m	CIF	320
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 60 - 69 cm, dài: 5.8 m	CIF	340
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 70 - 79 cm, dài: 2.3 m	CIF	370
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 70 - 79 cm, dài: 5.8 m	CIF	390
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 110 - 115 cm, dài: 2.3 m	CIF	595
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 116- 119 cm, dài: 2.3 m	CIF	620
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 120- 130 cm, dài: 2.3 m	CIF	670
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 131- 139 cm, dài: 2.3 m	CIF	745

Nhập khẩu từ Ecuador

Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 90 - 99 cm, dài: 2.2 -3.2 m		480
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 100 - 109 cm, dài: 2.2 -3.2 m	CIF	530
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 110 - 119 cm, dài: 2.2 -3.2 m	CIF	550
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 120 - 129 cm, dài: 2.2 -3.2 m	CIF	660
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 130 - 139 cm, dài: 2.2 -3.2 m	CIF	650
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 14 cm trở lên, dài: 2.2 -3.2 m	CIF	700

Nhập khẩu từ Panama

Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 80- 89 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	448
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 90- 99 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	485
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 100- 109 cm, dài: 3.0m trở lên	CIF	535
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 110 - 119 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	580
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 120 - 129 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	632
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 130 - 139 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	695
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 80- 89 cm, dài: 1.8-2.95 m	CIF	435
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 90- 99 cm, dài: 1.8-2.95 m	CIF	475
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 100- 109 cm, dài: 1.8-2.95 m	CIF	525
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 110- 119 cm, dài: 1.8-2.95 m	CIF	560
Gỗ Teak tròn, FSC, Vành: 120- 129 cm, dài: 1.8-2.95 m	CIF	609

GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN

Nhập khẩu từ UruGuay

Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC, Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	157
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC, Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	172
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC, Đường kính: 50 cm trở lên, dài: 2.8 m - 3.3 m	CIF	205

Nhập khẩu từ South Africa

Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC, Đường kính: 25 -29 cm, dài: 5.0 m trở lên	CIF	145
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC, Đường kính: 30 -39 cm, dài: 5.0 m trở lên	CIF	155
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC, Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	165
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC, Đường kính: 30 -39cm, dài: 2.7/3.7/5.7m	CIF	155
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC, Đường kính: 40cm trở lên, dài: 2.7/3.7/5.7m	CIF	185
Gỗ Bạch đàn- Diversicolor, FSC, Đường kính: 30 -39 cm, dài: 2.7/5.7 m	CIF	145
Gỗ Bạch đàn- Diversicolor, FSC, Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 2.8/5.8 m	CIF	155
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC, Đường kính: 30 cm, dài: 2.2 m -2.9 m	CIF	195

GIÁ GỖ LIM TRÒN

Nhập khẩu từ Cameroon

Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 61-69 cm, dài: 4.7 - 11.8 m	FOB	381
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 70-78 cm, dài: 5.0 -12.0 m	FOB	458
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 80-89 cm, dài: 5.0 -11.8 m	FOB	500
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 90-99 cm, dài: 5.0 -11.5 m	FOB	542
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 104 -113 cm, dài: 5.0 -10.7m	FOB	607
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 70 - 79 cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	FOB	520
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 80 - 89 cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	FOB	569
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 90 - 99 cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	FOB	606
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 100 - 129 cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	FOB	643

Nhập khẩu từ Ghana		
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, rộng: 30 cm, dày: 30 cm, dài: 2.7 m trở lên	FOB	365
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, rộng: 40 cm, dày: 40 cm, dài: 2.7 m trở lên	FOB	418
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, rộng: 20 cm, dày: 20 cm, dài: 2.2 m trở lên	FOB	300
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, rộng: 37-45 cm, dày: 39-44 cm, dài: 2.8 m trở lên	FOB	335
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, rộng: 39-51 cm, dày: 37-50 cm, dài: 2.8 m trở lên	FOB	300

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 3/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Nhập khẩu từ Thái Lan		
Ván MDF, HMR,chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	C&F	260
Ván MDF, HMR,chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 8.0/9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	250
Ván MDF, HMR,chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 15/17x 1220 x 2440 mm	C&F	240
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa sơn. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	C&F	260
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn . Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	250
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn . Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	245
Ván MDF, MR, E2, chưa phủ nhựa, chưa chưa sơn . Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	C&F	240
Ván MDF, HMR,chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	245
Ván MDF, HMR,chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	C&F	235
Ván MDF, HMR,chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	C&F	255
Ván MDF, E1 . Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	C&F	264
Ván MDF, E2 . Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	C&F	253
Ván MDF, CARB P2 . Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	C&F	215
Nhập khẩu từ Malaysia		
Ván MDF, ETR,E1. Kích thước: 2.7 x 1220 x 2440 mm	CFR	890
Ván MDF, ETR,E1. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	642
Ván MDF, ETR,E1. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	423
Ván MDF, ETR,E1. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CFR	386
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 2.3/2.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 14 x 1220 x 2440 mm	CFR	205
Ván MDF, E2, chưa phủ bề mặt, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	240

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 2/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CIF	499
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	CIF	389
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 18 x 1220 x 2000 mm	CIF	335
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 18 x 1220 x 2135 mm	CIF	367
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 19 x 1220 x 2440 mm	CIF	402
Ván Plywood, LVL.Kích thước: 25 x 35 x 2440 mm	C&F	385
Ván Plywood, LVL.Kích thước: 40 x 45 x 3960 mm	C&F	390
Ván Plywood, CARB P2 UV. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	627
Ván Plywood, CARB P2 UV. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	C&F	590
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 3.0x 1220 x 2440 mm	C&F	635
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 9.0x 1220 x 2440 mm	C&F	450
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	440
Ván Plywood, LVL,CARB P2.Kích thước: 22 x 33 x 1810 mm	C&F	512
Ván Plywood, LVL,CARB P2.Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm	C&F	513
Ván Plywood, HWPW,CARB P2.Kích thước: 12/15 x 1220 x 2440 mm	CIF	365
Ván Plywood, HWPW,CARB P2.Kích thước: 19 x 1220 x 2135 mm	CIF	383
Ván Plywood, HWPW,CARB P2.Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	CIF	423
Ván Plywood, HWPW,CARB P2.Kích thước: 19 x 1220 x 2440 mm	CIF	395

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.



Máy xẻ gỗ của công ty chúng tôi là máy đa chức năng ,sử dụng thép cường độ cao ,hàn chuẩn ,độ chính xác tốt ,chất lượng cao .trải qua nhiều công đoạn gia công ,xử lý ,cnc với mức độ tinh vi chính xác nhất để chế tạo ra máy .đạt đến mức mỹ quan ,thể tích máy và độ cân bằng của trục chuẩn 90 độ .chế tạo ra được lưới cửa trơn bên ,mức độ chính xác cao ,kép trượt dựa trên nguyên liệu sản xuất chất lượng cao nhất .

 **San Jui**
www.sanjui.com.tw

SAN JUI MACHINERY CO., LTD.

No.145, Lane,565. Pu Tsu ST.,
Feng Yuan, Taichung Taiwan

Tel: 886-4-25245434
Fax: 886-4-25245820

E-mail: san.jui@msa.hinet.net



CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FURNITURE COMPANY

Địa chỉ: 98A/2 Ấp 1B, Xã An Phú, Huyện Thuận An,
Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 0274) 3 710012
Fax: (+84 0274) 3 710013
Email: sales@hieplongfurniture.com
Website: hieplongfurniture.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất
và nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM

Địa chỉ: Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3833591/3836145
Fax: (+84 0251) 3836025
Email: nhanaco@vnn.vn / info@nhatnamco.com
Website: www.nhatnamco.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất,
ván ép - MDF.



KIẾN PHÚC FURNITURE

CÔNG TY TNHH SX- TM &DV KIẾN PHÚC

Địa chỉ: 50/3 Thanh Hóa, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom,
Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251)3 986 795
Fax: (+84 0251)3 986 117
Email: info@kienphucfurniture.com.vn;
kienphucfurniture@gmail.com
Website: kienphucfurniture.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



CÔNG TY TNHH M.T.R

Địa chỉ : 636/3/15 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình,
TP HCM
Tel : (+84 028) 381 22270 **Fax:** (+84 028) 381 22271
Giám đốc: Ông Lưu Phước Lộc **Di động:** 0913923027
Email: johnluu@m-trade.com.vn
Sản phẩm: Cung cấp các loại gỗ: Thông, sồi, Teak, linh sam...,
các loại dao cụ của hãng Kanefusa: lưỡi cưa, dao lạng..., lắp
đặt, chuyển giao công nghệ, các dây chuyền chế biến gỗ, viên
nén gỗ.



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ ĐỨC THÀNH (DTWOODVN)

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy ích, Phường 4, Quận Gò Vấp,
Tp. HCM
Tel: (+ 84 028) 3589 4287/ 3589 4289
Fax: (+ 84 028) 3589 4288
Email: info@goducthanh.com
Website: www.goducthanh.com
Sản phẩm: sản xuất các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng
và đồ chơi trẻ em bằng gỗ



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG KIÊN GIANG

Văn phòng đại diện: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6,
Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Nhà máy: Lô M, Đường số 1, Khu công nghiệp Thạnh Lộc,
Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang
Tel: 028 3932 0354 **Fax:** 028 3932 0353
Website: www.vrgkiengiangmdf.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF, HDF, HMR



CÔNG TY TNHH THANH HÒA

Địa chỉ: #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.
Chi nhánh: Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn,
T. Bình Định
Tel: (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891
Email: office@thanhhoaco.com
Website: www.thanhhoaco.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm,
Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt

Địa chỉ: KP.9, P. Tân Biên, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3888 100/3888 101
(+84 0251) 3 609 100/ 609 101
Fax: (+84 0251) 3 888 105
E-mail: sales@tavicowood.com
Website: www.tavicowood.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương,....



CÔNG TY TNHH HỒ NAI

Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3987037/3987038
Fax: (+84 0251) 398703
Email: honaiwoodex@honaiifurniture.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất,
ngoại thất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

Địa chỉ: Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân,
Thành phố Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định
Tel: (+84 0256) 510217/ 510 684
Fax: (+84 0256) 510682
Email: tiendat@dng.vnn.vn
Website: www.tiendatquinhon.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và
ngoài trời



CÔNG TY MDF VINAFOR GIA LAI - MDF GIA LAI COMPANY

Địa chỉ: Km 74, Quốc lộ 19, Xã Song An, Thị xã An Khê,
Tỉnh Gia Lai
Tel: (+84 0269) 3537 069 **Fax:** (+84 0269) 3537 068
Email: mdfgialai@gmail.com
Website: http://www.mdfgialai.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF



CÔNG TY TNHH VÁN ÉP CƠ KHÍ NHẬT NAM

Địa chỉ: Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã
Xuân Thới Đông, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 028) 3710 9031/3593 218
Email: nhatnam@vanepnhatnam.com
Website: www.vanepnhatnam.com
Sản phẩm: Sản xuất Ván ép Ghế Lưng Ngồi Rời, ghế
lưng ngồi liền, ván ép tay – chân ghế; vấp ép đầu giường,
ván ép bàn,...



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

Địa chỉ: Cụm CN dọc 47, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa,
Đồng Nai
Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu
Long Thành
Tel: (+84 0251)3.510.456
Email: nanohanoi@nanovn.vn
Website: nanovn.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 851 Ngô Quyền –Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Tổng giám đốc: Nguyễn Đức Huy
Tel: (+84- 0236) 3733.275/3831259
Fax: (+84- 0236) 3838.312 /3732.004
Email: vinafordanang@gmail.com
Website: vinafordanang@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường
Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Tel: (+84 0274)3 785.735/7/8 **Fax:** (+84 0274)3 785.734
Email: info@tandaiviet.com.vn
Website: www.maychebiengotdv.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp các loại máy móc, dây chuyền
thiết bị tự động trong sản xuất đồ gỗ.



CÔNG TY TNHH THUẬN HIỀN

Địa chỉ: 18/3 An Phú Đông 11, Phường An Phú Đông,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84 028) 37177378 **Fax:** (84 028) 37177380
Email: info@thuanhien.com
Web: www.thuanhien.com
Sản phẩm: cung cấp máy móc, thiết bị và ngũ kim, vật
tư phục vụ chế biến gỗ

TÌM ĐỐI TÁC VIỆT NAM CUNG CẤP SẢN PHẨM GỖ DÁN

Công ty Hàn Quốc đang tìm kiếm các công ty sản xuất tại Việt Nam cung cấp sản phẩm sau

Gỗ ép tấm ván lớn/ Plywood LVL và gỗ ép.

Gỗ pallet panel (pallet timber):

Thông tin chi tiết về kích thước và yêu cầu sản phẩm vui lòng liên hệ:

Công ty Plaza I&C Co. Ltd.

Người liên hệ: Mr. Lee, Gwi Soo (Jason)

Email: kisulee7@empas.com



CÔNG TY OPTIMUS STEEL (REG NO.: 53366024J) TÌM KIẾM ĐỐI TÁC CUNG CẤP SẢN PHẨM DẪM GỖ

Thông tin yêu cầu như sau:

Sản phẩm 1: Dăm gỗ làm từ gỗ keo hoặc gỗ bạch đàn

Lượng: 20-30,000 MT per month

Cảng nhập: Dongguan Xinsha – Port, China (Guangzhou)

Sản phẩm 2: Bột gỗ làm giấy/ wood pulp (dùng để làm giấy)

Thông tin yêu cầu chi tiết của sản phẩm vui lòng liên hệ:

Công ty OPTIMUS STEEL (Reg No.: 53366024J)

Address: 419, #11-98, Tampines St 41, Singapore 520419

Phone: +65 98519059

E-mail: info@optimussteel.sg

Người liên hệ: Raymond Lee



CÔNG TY MANUEL FERNANDO MUÑOZ BENJUMEA TÌM ĐỐI TÁC MUA GỖ TEAK/RỪNG GỖ TEAK TẠI NAM MỸ

Độ tuổi của rừng gỗ teak từ 14 tới 23 tuổi, được trồng trên diện tích 1.750 ha. Diện tích nằm ở Canalete, vùng Córdoba, Colombia (thông tin tham khảo tại: <http://mapasamerica.dices.net/colombia/mapa.php?name=Canalete&id=3972>). Cách thành phố Córdoba 50 km,

Khu vực trồng gỗ teak có độ dốc nhẹ, cho phép khai thác bằng cơ giới hóa. Diện tích rừng trồng này nằm trong khu vực giao thông thuận lợi, nơi có sân bay

Rừng gỗ teak được trồng trong giai đoạn từ năm 1995 tới 2014.

Tổng lượng cây trồng: 1.036.550 cây, trong đó:

Cây có độ tuổi 14 năm: 440.150 cây

Cây có độ tuổi 18 năm: 474.000 cây, sẵn sàng cho khai thác

Cây có độ tuổi 21 năm: 113.400 cây, sẵn sàng cho khai thác

Chiều cao của cây: trên 20 m

Chu vi của cây từ 0.5 m tới trên 1.4 m

Rừng trồng gỗ teak trên đã được cấp giấy phép của chính quyền Colombia

Quý vị quan tâm, vui lòng hệ công ty để biết thêm chi tiết:

MANUEL FERNANDO MUÑOZ BENJUMEA.

Manager QUAMSAS, S. A. S.

Calle 32a N° 25 - 77, EL PARQUE Building.

WhatsApp: + 57 320 6111186

Palmira, Valle del Cauca, Colombia, South America.

Email: quamsas@gmail.com



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU
GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT
NAM TRONG QUÝ I NĂM 2018

I. XUẤT KHẨU

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong quý I năm 2018 đạt 1,937 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đứng thứ 7 về kim ngạch trong số các mặt hàng/nhóm mặt hàng xuất khẩu của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 1,354 tỷ USD, tăng 5,1% so với quý I năm 2017, chiếm 69,92% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF
WOOD AND WOOD PRODUCTS IN THE
FIRST QUARTER OF 2018

I. EXPORT

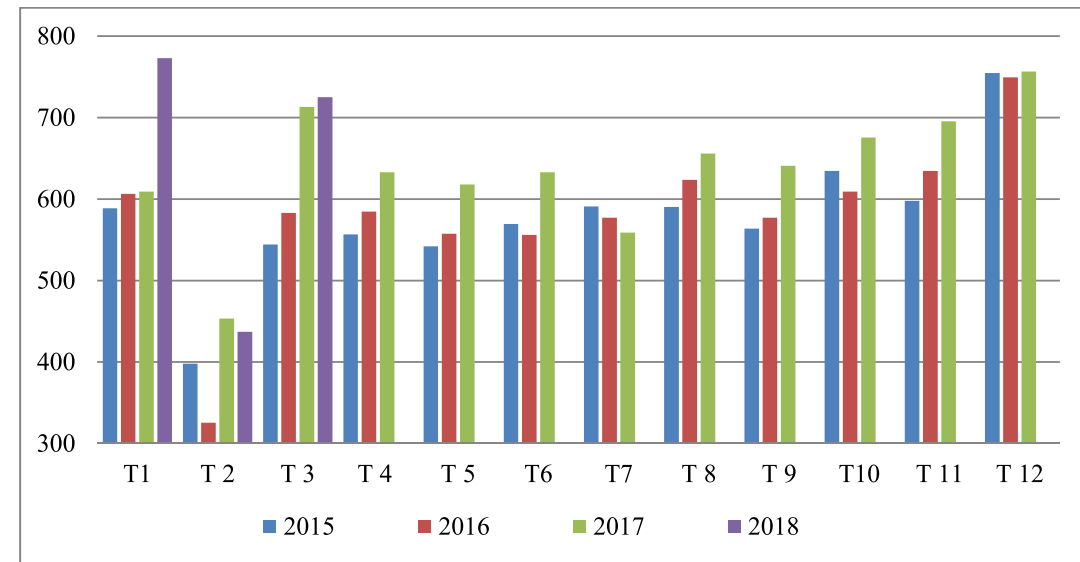
According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, Vietnam’s export turnover of wood and wood products (W&WP) in in the first quarter of 2018 achieved US\$1.937 billion, increased by 9.5% compared with the same period of 2017, in the 7th rank of turnover among the commodities/groups of export commodities in the whole country

In which, the export turnover of wood products reached US\$1.354 billion, up 5.1% compared with the first quarter of 2017, accounted for 69.92% of total export turnover of W&WP in the whole industry.

Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong giai đoạn 2015-2018

Chart 1: Reference to Vietnam export turnover of W&WP monthly in the period of 2015 - 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI),

Trong quý I năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 826 triệu USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 42,65% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 751 triệu USD, tăng 3,1% so với quý I năm 2017, chiếm 90,88% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các khối doanh nghiệp FDI.

- FDI enterprises.

In the first quarter of 2018, Vietnam export turnover of W&WP in FDI enterprises reached US\$826 million, increased by 2.4% compared with the same period last year, accounted for 42.65% of total export turnover of W&WP in the whole country.

In particular, the export turnover of wood products reached US\$751 million USD, up 3.1% over the first quarter in 2017, accounted for 90.88% of total export turnover of wood products in the FDI enterprises.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Trong quý I năm 2018, Hoa Kỳ tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu trong số các thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam, đạt trên 765 triệu USD, tăng 10,71% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm tới 39% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG toàn ngành.

Đáng chú ý, trong hoạt động xuất khẩu G&SPG trong quý I sang thị trường Hàn Quốc tăng rất mạnh, đạt 207 triệu USD, tăng tới 44,46% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Đức lại giảm tới gần 15% so với quý I năm 2017.

Bảng 1: Tham khảo một số thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong quý I năm 2018

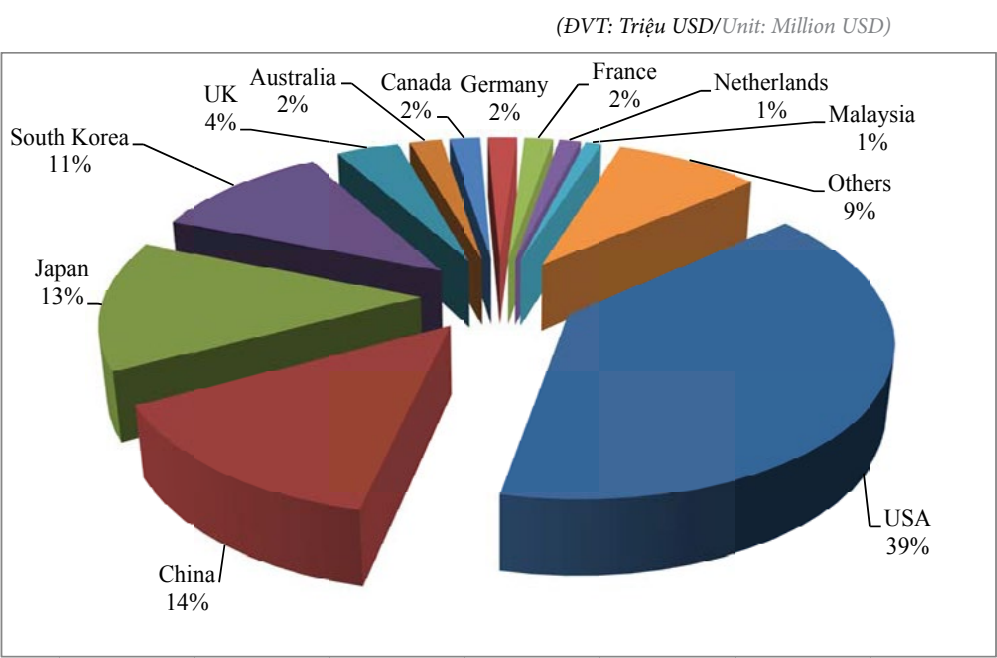
Table 1: Reference to some Vietnam’s export markets W&WP in the first quarter of 2018

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	First quarter of 2018	First quarter of 2017	Difference (%)
USA	765.578	691.467	10,72
China	269.619	276.527	-2,50
Japan	264.106	256.879	2,81
Korea	207.791	143.841	44,46
UK	72.565	73.941	-1,86
Australia	37.900	35.453	6,90
Canada	36.774	34.310	7,18
Germany	34.122	40.134	-14,98
France	33.473	27.279	22,71
Netherlands	25.140	24.217	3,81
Malaysia	19.645	10.594	85,44
India	13.535	12.242	10,56
Taiwan	13.217	13.929	-5,11
Spain	9.712	9.674	0,39
Italy	9.404	10.740	-12,44
Sweden	9.259	10.856	-14,71
Belgium	9.028	8.304	8,72
Thailand	7.348	4.568	60,86
Denmark	6.599	5.919	11,49
Saudi Arabia	6.299	3.825	64,68
Poland	5.767	5.400	6,80
UAE	5.359	5.293	1,26
Singapore	5.202	4.355	19,45
Turkey	5.033	1.613	212,13
New Zealand	4.949	4.602	7,54
Cambodia	2.495	2.203	13,23
Mexico	2.313	1.900	21,71
South Africa	1.792	2.220	-19,30
Hong Kong	1.474	4.064	-63,72
Greece	1.423	2.320	-38,64
Russia	1.391	1.374	1,19
Norway	1.297	1.079	20,18
Kuwait	1.225	2.346	-47,79
Switzerland	1.007	347	190,46
Portugal	852	858	-0,71
Czech	745	343	117,32
Finland	614	439	39,77
Austria	178	426	-58,13

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong quý I đầu năm 2018
Chart 2: Reference to Vietnam's export market structure of W&WP in the first quarter of 2018



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam quý I năm 2018 đạt 519 triệu USD, xấp xỉ cùng kỳ năm ngoái.

Như vậy, trong quý I năm 2018, trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG, Việt Nam đã xuất siêu 1,417 tỷ USD.

- Doanh nghiệp FDI

Trong quý I năm 2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt trên 142 triệu USD, tăng 2,84% so với cùng kỳ năm ngoái.

Như vậy, các doanh nghiệp FDI đã xuất siêu 683 triệu USD trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG trong quý I năm 2018.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU:

Quý I năm 2018, Trung Quốc và Hoa Kỳ là 2 thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, với kim ngạch đạt 79 triệu USD và 68 triệu USD, lần lượt tăng 9,93 và tăng 20,17% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Thái Lan, Chile, Đức và Pháp cũng tăng rất mạnh, trong đó thị trường Đức tăng tới 337.38% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngược lại, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Campuchia giảm tới 56,03% trong quý I/2018; thị trường Malaysia giảm 15,39% so với quý I năm 2017.

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER:

According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, the W&WP import turnover into Vietnam in the first quarter of 2018 gained US\$519 million, approximately with the same period last year.

Thus, in the first quarter of 2018, Vietnam had trade surplus US\$1.417 billion in the W&WP import and export.

- FDI enterprises

In the first quarter of 2018, the import turnover of W&WP in FDI enterprises achieved over US\$142 million, up 2.84% over the same period last year.

As a result, the FDI enterprises had trade surplus US\$683 million in the import and export activities of W&WP in the first quarter of 2018.

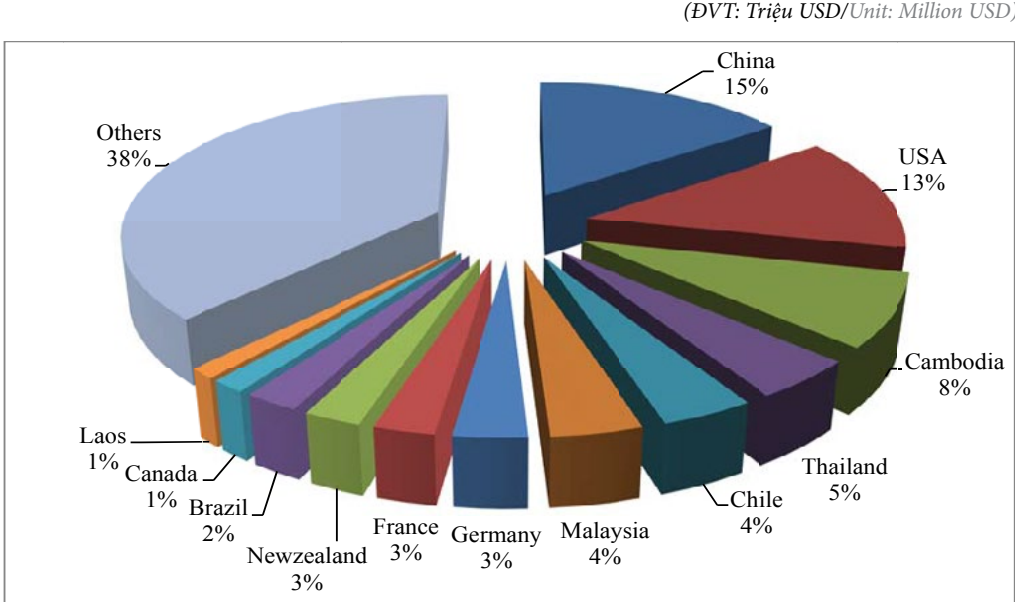
IMPORT MARKET:

In the first quarter of 2018, China and the US is the two largest suppliers of W&WP into Vietnam, reached US\$79 million and US\$68 million, up 9.93% and 20.17% respectively compared to the same period last year.

In addition, the W&WP import turnover from Thailand, Chile, Germany and France also increased strongly, of which German market increased by 337.38% over the same period last year.

In contrast, the W&WP import turnover from Cambodia decreased by 56.03% in the first quarter of 2018; Malaysia market decreased by 15.39% compared with the first quarter of 2017.

Biểu đồ 3: Tham khảo cơ cấu thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong quý I năm 2018
Chart 3: Reference to the supplying market structure of W&WP for Vietnam in the first quarter of 2018



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong quý I năm 2018

Table 2: Reference to some supplying markets of W&WP for Vietnam in the first quarter of 2018

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	First quarter of 2018	First quarter of 2017	Difference (%)
China	79.328	72.161	9,93
USA	68.390	56.913	20,17
Cambodia	42.964	97.704	-56,03
Thailand	23.544	21.091	11,63
Chile	20.433	16.598	23,11
Malaysia	20.372	24.077	-15,39
Germany	16.409	11.944	37,38
France	13.358	9.829	35,90
New Zealand	12.908	13.179	-2,06
Brazil	12.089	9.813	23,19
Canada	7.607	5.309	43,28
Laos	6.296	2.588	143,24
Indonesia	4.622	4.481	3,14
Finland	3.135	2.481	26,38
Italy	2.966	3.552	-16,50
Sweden	2.553	3.227	-20,89
Argentina	2.319	1.040	122,88
Russia	2.156	2.474	-12,83
South Africa	2.115	867	144,06
Japan	1.700	1.975	-13,90
Korea	1.443	2.840	-49,19
Australia	1.107	860	28,69
Taiwan	1.090	926	17,65

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

APRIL 2018

17-22 Apr

Salone Milano. Salone Internazionale del Mobile 2018. Milan International Furniture Show
<http://www.salonemilano.it/en>
Italy
Rho, Milan

MAY 2018

6-7 May

Küchenwohntrends 2018. Trade fair for kitchens and furniture. Since 2016, the trade fair is presenting itself under the banner of “Kitchen Living Trends” – significantly expanding its previous kitchen theme to include living, furnishing and sleeping.
Germany
Munich

20-23 May

ICFF 2018. International Contemporary Furniture Fair
<https://www.icff.com/>
United States
New York

30 May-1 Jun

Carrefour du Bois 2018. International Timber Trade Show
<http://www.timbershow.com/>
France
Nantes

30 May-1 Jun

Interior Lifestyle Tokyo 2018. Interior Lifestyle Living International Furniture Fair Tokyo. Ambiente Japan / Heimtextil Japan / HomeDesign Japan
<http://www.interior-lifestyle.com/>
Japan
Tokyo

JUNE 2018

12-17 Jun

DesignMiami / Besel 2018. Global Forum for Design. Furniture, lighting and objets d'art
<http://basel2017.designmiami.com/>
Switzerland
Basel

JULY 2018

4-6 Jul

Design Tokyo 2018. Design Product Fair
<http://www.designtokyo.jp/en/TO-EXHIBIT/DETAIL/>
Japan
Tokyo

15-17 Jul

The Manchester Furniture Show 2018. Furniture and interiors show

AUGUST 2018

8-12 Aug

100% Design South Africa 2018. International showcase of inspirational designs & designers. Highlighting design in the residential, hospitality, office and product design industries. Including South African and international furniture, lighting, interior design, fabrics and product
<https://www.100percentdesign.co.za/en.html>
South Africa
Johannesburg

22-25 Aug

IWF 2018. International Woodworking Machinery & Furniture Supply Fair
<http://www.iwfatlanta.com/>
United States
Atlanta, GA

28-30 Aug

High Design – Home & Office Expo 2018. international event in furniture design. High Class Furniture, Customized Furniture and Complements, Designer Furniture and Objects, Design solutions for Kitchens and Bathrooms, Surfaces and Light Design and Automation. The Show is directed towards archit
<https://www.highdesignexpo.com/pt/home.html>
Brazil
Sao Paulo



PEFC - Programme for the Endorsement of Forest Certification

PEFC: YOUR SOURCE FOR CERTIFIED TIMBER

Your customers require proof of legality and sustainability. PEFC, the world's largest forest certification system, offers you the largest supply.

Get PEFC Chain of Custody to source and sell certified, sustainable materials.

www.pefc.org/getcertified info@pefc.org



Wooden Furniture
m a n u f a c t u r e r



Indoor - Outdoor - Metal furniture

TIENDAT FURNITURE CORPORATION

QUY NHON - VIET NAM



Available at www.tiendatquinhon.com.vn

The fully credible destination for whom paying much attention to Wooden Furniture...

National Way 1A - Area 7 - Bui Thi Xuan Ward- Quy Nhon City - Binh Dinh Province - Viet Nam